

NGÀY NAY



RỒ KHÉO LO XA !

XÃ XÊ lật kiều :

Rắng hay thì thực là hay
Nhưng rồi ngậm đắng nuốt cay không chừng !

Các thứ thuốc LE HUY PHACH đã được khắp mọi nơi công nhận là hay hơn cả!

VẠN NĂNG LINH BỒ số 90, giá 1\$00 — Một thứ thuốc bồ dùng chung cho các cụ già, người nhơn, trẻ con, đàn ông, đàn bà. Các cụ già dùng thuốc này, khỏi bệnh mờ mắt, hay thở, tức ngực... ăn ngon, ngủ yên, tăng thêm tuổi thọ. Đàn ông dùng thuốc này, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn. Trẻ con dùng thuốc này, mau nhơn. Không có bệnh dùng thuốc này, lên cân.

Những người làm việc bằng chân tay, hoặc tắm tri thái quá sinh ra bần thần chán nản, những người lao tâm, lao phế, những người đau ốm mới khỏi... dùng thuốc này, sức khỏe thấy ngay, chắc như vậy.

ĐIỀU KINH CHÙNG NGỌC số 80 giá 1\$50 — Các bà kinh nguyệt bắt điều, tháng lên tháng xuống, hoặc 2, 3 tháng mới thay một lần, hay thay hai, ba lần trong một tháng, sắc huyết tim đen, nhợt... Trong người vàng da, hoa mắt, đau lưng, đau bụng khi hành kinh... dùng thuốc này, kinh nguyệt điều hòa, khỏi hết các bệnh, lại mau có thai nghén.

ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT số 21 giá 1\$00 — Các e ở có bệnh bắt điều kinh, bệnh chưng cũng như đã nói trên, dùng thuốc này, kinh hành đều đặn, huyết tố lõi hơn lên, người khỏe mạnh, da dẻ hồng hào, tăng thêm vẻ đẹp.

LƯỞNG NGHI BỒ THẬN số 20 giá 1\$00 — Đàn ông thận hư, bì thận, tiêu tiện vàng, khí trong khi đại, tinh khí loãng, hoặc di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, liệt dương... Trong người mỏi mệt, vàng da, rụng tóc... dùng « Lưỡng nghi bồ thận » của Lê-huy-Phach các bệnh khỏi hẳn, tốt cho dương tính về sau. Kẽ có hàng

hàng trăm nghìn thứ thuốc «bồ thận», nhưng ai cũng công nhận thuốc Lê-huy-Phach hay nhất. Vì thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phái đậm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị chón xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí, và đặc nhất là vị « Hải Cửu Thận », nên chữa các bệnh hiệu nghiệm vô cùng.

THUỐC LẬU : mới mắc, ra mủ, buốt tức... dùng « thuốc năm 1935 » số 70 khỏi buốt tức, hết mủ. Bệnh lậu mới mắc dùng thuốc này hay nhất (giá 0p60). Kinh niêm : hàng ngày ra ít mủ, sảng ra nǎn vượt ra ít mủ, hoặc phải đi phổi lại nhiều lần chữa không khỏi hẳn... dùng « Lậu Mủ » số 10 kèm với « tuyệt trùng » số 12 nhất định khỏi bệnh Lậu kinh niêm. Đã trãm, vạn người đã chữa chay đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn không khỏi, dùng « Lậu Mủ » số 10 (0p50) và Tuyệt Trùng số 12 (0p60) của Lê-huy-Phach, bệnh khỏi tuyệt nọc. Cả hai thứ thuốc này, không thể nào là hết được !

GIANG MAI — Nặng, nhẹ, mới, láu, lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, đau xương, đau tủy, phá lở khắp người... dùng « thuốc Giang mai » số 18 của Lê-huy-Phach khỏi hẳn bệnh giang mai, giá 2p00.

LỌC MÁU THỦ TRÙNG — Lậu, Giang mai chưa tuyệt nọc: tiêu tiện trong dục bắt thường, trót dỗ quy đầu, giật lịt, ngừa ngáp, khớp người, rung tóc, mờ mắt, ủ tai... dùng « tuyệt trùng » số 12 (0p60) của Lê-huy-Phach lọc máu trừ trùng các bệnh phong tinh, khỏi hết các bệnh trên, bệnh không bao giờ trở lại nữa. Người yếu sức cần phải dùng kèm « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p00.

19, Bd Gia-Long — Hanoi

Xem mạch, cho đơn, bán bào chế, bán cao đan hoàn tán, chữa bệnh, người nhơn trẻ con. Bất cứ bệnh tật gì nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phach đều mau khỏi cả.

Sáng xem mạch từ 7 giờ đến 10 giờ ruồi. Mỗi lần xem mạch 1p.00. Có đại lý khắp mọi nơi trong xứ Đông-dương.

ĐỒ HÀNG HAVANE 0,13 \$

ĐỒ HÀNG XANH 0,06 \$

TUYỀN BUÔN TẠI XÚ 'AN - DÉ - RI'

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐOÀN ÁNH SÁNG NGÀY, 6 JANVIER 1939

đã quyết định trong năm 1939

DỤNG THÔN ÁNH SÁNG THỨ HAI Ở VOI PHUC

VỚI SỐ TIỀN DỰ CHI TRÊN 2 VẠN ĐỒNG

Những cuộc vui sẽ kế tiếp từ chúc để có đủ số tiền ấy

HIỆN NAY ĐÃ DỰ ĐỊNH TỜ CHÚC :

« NGÀY ÁNH SÁNG » vào 5 Février 1939

« CHỢ PHIÊN » vào 5 Mars 1939 (rằm tháng giêng ta)

Xin các bạn trai, bạn gái, xưa nay vẫn sôi sục với công cuộc Ánh Sáng man man lại Đoàn sở ghi tên —
để cùng chúng tôi làm việc.

Đoàn Ánh Sáng

VĂN ĐỀ (CẨN LAO)

Thơ thuyền và lờ lải

BÀN VỀ tinh cách của tờ hợp đồng nhau công, ta đã thấy rõ rằng người thợ chỉ là một người đem bán bay cho thuê sức làm việc của mình để người khác — là chủ — kiểm lờ lải. Như vậy, thì đối với tiền lời sinh ra, người thợ không có quyền dự tới. Họ chỉ biết ngày làm được bao nhiêu tiền công thì chỉ dùng bấy nhiêu. Còn có lãi hay là lỗ, thì chỉ riêng chủ hưởng hay là chịu thiệt.

Thoạt nghe giảng như vậy, thì thấy hợp lý lắm. Nhưng nếu ta nghĩ rằng người chủ thường không phải khó nhọc gì mà thu lợi rất nhiều, trong khi thợ thuyền vất vả cả đời mà vẫn hoàn khổ sở, thì người ta thấy cái hợp đồng giữa chủ và thợ trái ngược hẳn với công lý. Điều ấy, cả đến phái tu bản cũng nhận thấy và nhiều nhà kinh tế đã tìm cách làm cho hợp đồng kia bớt về bất công, khiến chủ với thợ thành ra hòa hợp như hai người chung vốn lập hội.

Họ đã tìm ra một cách, hơi có vẻ giản dị một chút, là cho thợ thuyền được dự một phần vào số tiền lãi.

Có nhiều người coi việc ấy là một điều rất có lợi cho xã hội, về mặt kinh tế cũng như về phương diện tinh thần. Một bên là chủ, một bên là người làm công, lẽ tự nhiên là quyền lợi xung đột nhau, không sao tránh được. Nay đem người làm công cho dự vào tiền lãi, tức là nâng họ lên ngang hàng với chủ, tư bản và lao động vì thế mà không có xung đột nữa, chỉ còn sự hợp tác. Không những thế mà thôi. Cho thợ dự vào lờ lải, là có lợi cho cả đôi bên, vì thợ nhân đây mong cho công cuộc làm ăn thịnh vượng để lấy lời và có sức làm việc hơn. Hơn nữa. Thợ thuyền ngoài tiền lương chỉ dùng hàng tháng, cuối năm tính lãi lại được ít nhiều để dành dụm phòng những sự bất trắc, và vì lợi như thế nên họ ra có liên lạc thiện cảm với chủ. Giai cấp tranh đấu vì thế không có nữa.

Nhưng trái lại, cái lối hợp tác ấy rất có nhiều người phản đối, trong đó có cả chủ lẫn họ.

Phái chủ thường nêu lên cái lý do rằng thợ có dự vào tiền lãi và không chịu thiệt thòi khi lỗ vốn, như vậy không được công bằng. Tuy nhiên, den cái lý do ấy ra mà suy xét, thì ta thấy nó không được cung cáp cho lắm. Thường thường các nhà buôn vốn lập hội chỉ được chia lãi sau khi đã dành hàng năm một số tiền dự định lấp những sự lỗ vốn rồi; như vậy, thợ

thuyền có được dự vào lờ lải cũng chỉ là lúc nào có lãi quá số đề dành kia mà thôi. Còn bảo rằng kẻ có vốn có khi mất cả vốn, như lúc công việc dở sụp, thì lúc dở sụp, thợ thuyền cũng mất cả việc làm, thua thiệt không kém gì.

Phái chủ và một số khá đông kinh tế gia còn bảo rằng cho thợ thuyền dự vào tiền lãi là một điều lầm lớn vì lờ lải có phải là do sức làm của thợ mà ra đâu, nó chỉ do ở lài khôn khéo của người chủ mà thôi. Thợ thuyền có khéo tay lầm nữa cũng không ăn thua gì, những đồ xuất sản ra bán có lời hay không chỉ cần ở chỗ người chủ khôn khéo buôn bán, chọn chỗ và lúc có lời để bán hàng hóa mà thôi. Chẳng thế mà có khi thợ làm khéo léo cũng giống nhau, mà có hội này lãi, hội kia lỗ; cũng là dào mồ hòn cả chẳng hạn mà có khi phát đạt, có khi suy vi, vậy thì thợ thuyền có can dự gì vào đấy đâu. Nói như vậy kể cũng hơi ngoa một chút, vì cái khéo của người thợ ai cũng công nhận là có ảnh hưởng đến việc tiêu thụ hàng hóa. Vả lại, cái khôn khéo buôn bán, nếu có chẳng nữa, thì cũng nhờ tài của một ông giám đốc, nghĩa là một người ăn lương tháng như thợ thuyền, còn những nhà tư bản có cõi phần thi nào có tài can-gi mà lại dành phần to hơn hết. Còn nếu định bảo rằng lờ lãi là do ở sự không định trước được, may hay không may, công việc của thợ không định đáng gì đến, thì người ta sẽ cãi rằng những sự may hay không may ấy cũng chẳng có tính đáng gì đến số tiền vốn mà chủ vẫn ăn lời như thường.

Đối với chủ dã vậy, đối với thợ thuyền, cái lối dự vào lờ lải cũng không được hoan nghênh nốt. Họ thường coi đó như một số tiền thường, số tiền cho, mà tiền đã cho hay thường thì không nâng cao giá trị của thợ, chỉ có hạ thấp xuống mà thôi. Họ còn sợ rằng đó chỉ là một cách bắt họ làm nhiều hơn, và khiến họ không có quyền định công để bênh vực quyền lợi của họ nữa. Họ lại còn nghĩ rằng lờ lải chỉ là do ở sức làm của họ mà ra thì đáng lẽ phải vào hết cả trong tay họ mới phải; nay chủ lấy tiền của họ rồi lại thí cho họ một ít, còn thừa bỏ túi thì chẳng công bình một tí nào.

Dẫu sao, cái lối hợp tác ấy ở trong thực tế không được áp dụng là mấy. Chỉ có một số ít nhà xuất sản dùng nó và càng ngày càng thấy ít đi. Thường thường thì một xưởng thợ

muốn dùng cách hợp tác ấy quyết định trong điều lệ của xưởng rằng thợ nào cũng được dự vào một phần lãi, nhiều ít định trước, tùy theo số lương và số năm làm trong xưởng. Có khi chủ không chia tiền ngay cho thợ mà để số tiền lãi về phần thợ bỏ vào một quỹ tiết kiệm nào để về sau, lúc thợ bỏ xưởng hay về hưu thì được một số tiền chi dụng. Phần lãi của thợ thường thường không được bao nhiêu, tính đồ đồng thì có lẽ chỉ độ 5 hay 6 phần trăm của tiền lương họ.

Xem vậy, thì không thể coi việc cho thợ dự vào tiền lãi là một phương pháp để giải quyết sự xung đột của chủ và thợ. Bảo là một lối hợp tác, nhưng chỉ là một cách hợp tác của chủ nhà và đầy lứa, chứ không phải là sự hợp tác của hai người có quyền ngang nhau. Cho là về mặt lợi tức, thợ thuyền được ăn đến quả nữa nữa, họ vẫn còn là ở dưới quyền chủ, chỉ riêng có chủ là có trách nhiệm, là có quyền quản lý mà thôi. Muốn thế, ở bên Anh người ta đã nghĩ ra một phương pháp nữa, là làm thế nào thợ thuyền thành hẳn ra người chung vốn, có cõi phần trong công việc xuất sản; như vậy thợ cũng như chủ, sẽ có quyền kiểm sát đến công việc chung.

Hoặc là lúc mới lập thành hội vô danh để làm một công cuộc xuất sản nào, các nhà tư bản bỏ vốn ra để dành một ít cõi phần để che chắn thợ thuyền của họ, hoặc là về sau số tiền lãi về phần thợ sẽ chuyển sang làm cõi phần, hoặc là đặt cõi phần nhỏ để thợ có thể mua được.

Nhưng cái lối hợp tác ấy, chủ, thợ cũng không hoan nghênh nốt. Chủ thi dã dành, và họ tự nhiên bảo bỏ ra một ít cõi phần để che chắn thợ thi họ thấy thiệt cho túi tiền của họ quá; còn để cho thợ có quyền kiểm sát đến công việc chung, đến việc họ làm thi họ lại càng không muốn làm. Còn thợ thi vốn họ vẫn không tra đi chung với chủ và họ lo rằng nếu có đồ sụp thì họ mất cả nước lẫn cái, cả vốn lẫn chỗ làm. Đó là không kể họ thành ra một nhà tư bản nhỏ, không có thể bênh vực quyền lợi của phái thợ thuyền của họ nữa. Cho nên, ở bên Anh, ở một vài công ty theo phương pháp này, người ta đã phải bắt thợ phải bỏ một nửa phần lãi của họ để mua cõi phần. Một chế độ mà đã phải bắt ép người ta hợp tác với nhau, thì là một chế độ hổ dỗi rồi.

Hoàng Đạo

Câu chuyện hằng tuần...

DỚI với buổi họp đại hội đồng ngày 8 tháng giêng của đảng Xã hội, tôi có một cảm tưởng tốt: người Pháp và người Nam hình như đã hợp tác để tìm hạnh phúc chung cho hai dân tộc.

Hợp tác, tiếng ấy ở nhiều nơi khác, như ở Hội đồng thành phố chẳng hạn, không có ý nghĩa gì hết, hay chỉ có một ý nghĩa mỉa mai. Ở đảng Xã hội hôm nay 8 vừa rồi, nó có một ý nghĩa cảm động, thiêng liêng.

Mục đích và tôn chỉ đảng xã hội, Ngày Nay đã nhiều lần nói đến.

Có nhiên là hay.

Nhất là hay cho dân thuộc địa, vì đối với dân thuộc địa đảng Xã hội theo một chính sách giải phóng.

Chỉ còn cần lòng thành thực!

Buổi đại hội đồng, trong các văn đề đảng xã hội đem ra bàn, người ta chủ ý nhất đến hai điều này: 1. Kén thêm hội viên, 2. Bênh vực một cách có hiệu lực những người bị các viên thừa hành của chính phủ đàn áp rái phép.

Về cách kén chọn, ngoài mấy câu khuyễn nhau nên thận trọng để tránh những việc phản bội đã xảy nám ngoài, ông Caput nêu ra hai câu hỏi :

1. Nên chỉ kén những người trưởng giả A-nam biết nói tiếng Pháp?

2. Hay cho tất cả đám cần lao không biết chữ Pháp vào hội?

Ông Thanh thấy không những cần mà còn không thể không cho họ thuyên vào hội lực, đảng Xã hội phải là đảng của bọn họ.

Ông Chương chứng phật ý về chữ trưởng giả, đứng lên phản bội: « A-nam chỉ có những trưởng giả giả dối (faux bourgeois). Rồi ông bàn nên đặt ra một « tiêu chí đảng » gồm toàn người A-nam không biết tiếng Pháp.

Thế là tự nhiên một văn đề mới nêu ra. Một người Pháp bênh vực thuyết của ông Chương thét lớn :

— Các anh muốn sao tùy ý nhưng xin đừng để người ta lén nghe các anh nói mà ngồi cảm như hến.

Kết thì nhiều người hiểu và biết nói tiếng Pháp cũng thường thấy cảm như cá chép cá, thi sao!

Một người Pháp khác, ông Rosario cãi lại: « Các anh đừng tưởng cứ người Pháp là phải nói

tiếng Pháp mới được. Những buổi họp của đảng Xã hội ở Alsace người ta thường bàn cãi bằng tiếng Đức, thế mà người ta vẫn là dân Pháp như chúng ta. Vậy sao đảng viên người A-nam lại không bàn cãi bằng tiếng A-nam được? »

Rút cục thuyết thứ hai thắng: chỉ có một đảng Xã hội Pháp Nam và mở rộng cửa đảng để mời hết thảy bọn cần lao theo chủ nghĩa Xã hội dù họ biết hay không biết chữ Pháp.

Cố nhiên những viên chức óc nhỏ của Chính phủ cũng được nhập bọn cần lao.

Tới đây có người nêu ra điều này: « Nhiều viên chức: sự Chính phủ trị không dam vào đảng Xã hội. »

Lâm như đảng Xã hội là một đảng nghịch, một đảng cách mệnh không bằng!

Và có đâu Chính phủ lại nhỏ nhen hay thù vặt thế!

Ông Darnaud trình trọng chất vấn đảng: « Các anh phải tổ chức lại cho có thể lực, chứ cứ ầm ầm chẳng bênh vực được ai mãi thì sẽ mất hết tín nhiệm đấy! »

Rồi ông nói ở Thanh-hóa nhiều người bị đòi hỏi rầy rà, bị đàn áp một cách vô lý, có nhờ ông can thiệp.

Bến việc ông Thanh bị người ta buộc cho đã ra chợ diễn thuyết giữa lúc ông ấy làm việc ở viện.

Một người thét:

— Những việc vu cáo đe hại người như thế phải không còn nữa!

Thế là người ta bàn đến cách đổi phò, và định:

1. Biểu tra cẩn kẽ mỗi khi xảy ra một việc ác chế đe cô bằng cớ mà bênh vực những người bị ác chế.

2. Khi đã can thiệp thì phải đi tới cùng, chứ không chơi cái lối đánh trống bỏ dùi được.

3. Cần liên lạc mật thiết với các đoàn dân chủ ở bên Pháp và có một người ở luôn bên ấy mà tham gia vào các cuộc thảo luận.

Đảng Xã hội! Cứ đường thẳng mà tiến, giữ thành thực, đứng sự bái, đừng do dự.

Nếu muốn được tín nhiệm hoàn toàn của người A-nam.

Người A-nam chỉ cần hợp tác, với người Pháp, trên nền tảng tự do và bình đẳng, dưới quyền chỉ dẫn của nước Pháp dân chủ.

Khái - Hưng

NGAY NAY Số Mùa Xuân 1939 là

Một tập báo hay

Một tập báo vui

Một tập báo đẹp

Một kỷ lục trong các số đặc biệt từ trước tới nay

NGAY NAY Số Mùa Xuân 1939

Sẽ in thêm những bản lén giấy lốt, dành riêng cho những bạn yêu sách đẹp đặt liền trước.

Tiền đặt 1p 20, gửi đến Nhà xuất bản ĐỜI NAY trước ngày 22 Janvier 1939. Sau ngày ấy, giá một bản sẽ tăng 2p 50.

Việc tuần lè

Tình hình Âu-châu — Ông Dardier đã đi công cán Tunisie được thuộc dân hoan hô nhiệt liệt và khi trở về Paris được công chúng boing nghênh.

— Ông Chamberlain và ngoại giao tổng trưởng Halifax đã đi La-mã. Cố bão Đức đã được mặt lệnh hành vụ việc Ý yêu sách về vấn đề Tây-ban-nha. Song ông Chamberlain tuyên bố sẽ gữ vững tình thân hợp tác Anh Pháp.

— Hung và Tiệp vừa có cuộc xung đột lớn ở biển thùy. Tiệp dùng chấn xa và đại bác đánh phá một tỉnh ở biển thùy mì cát cho Hung. Hai bên bắn nhau dữ dội, có nhiều người chết và bị thương.

Hợp ước Đức Ý — Trong bản hợp ước tương trợ về binh lính của Đức Ý có khoản nói: nếu một nước chiếm được đất đai thì cũng phải giúp nước kia chiếm được.

Trung Nhật chấn tranh — Quân Nhật đã đồ bộ ở Vi-châu để dự định đánh Quang-tây, và bay đóng nhiều quân đội để sắp đánh Hà-bắc và Sơn-tây. Quân Tân đã bao vây phòng tuyến thứ nhất của Nhật ở Quang-châu.

Nội các Cản vệ Nhật vi bất bình với phái quân nhân đã từ cír. Nội các Blin-chiều đã thành lập, sẽ theo chính phủ quân nhân độc tài, và thực hành chương trình tiến công ở Tân. Chính sách ngoại giao sẽ không thay đổi.

Tình hình Nga Nhật vẫn căng; Nhật cố đòi cho được vừa lòng những điều yêu sách về việc đánh cá, và nói nếu Nga từ chối, Nhật sẽ cho thủy quân đến bảo hộ cho dân đánh cá của mình. Song Nga cũng gang không chịu nhượng bộ.

Mỹ tuyên bố định chỉ việc bán hàng cho Nhật nếu Nhật làm cản trở việc thương mại của Mỹ ở Tân.

— Ông Tinh Vệ đã rời Trung-khanh di Hương-cảng để đi du lịch châu Á.

Chính phủ sắp lập một sở tông thanh tra kỹ nghệ và mỏ ở Đông dương.. Sở này cót đê: 1) Tăng và giàn giữ lực lượng chiến tranh của thuộc địa theo với mục của sự như cầu về kinh tế chung của Đông dương và việc phòng thủ; 2) Dự bị tờ chức cuộc huy động kỹ nghệ.

Và dự định lập một phòng thương mại Pháp Nhật ở Paris, mục đích để tổ chức và mở rộng cuộc giao thiệp về thương mại và tài chính

giữa Pháp ở Á đông và Nhật bìn, Tà Xiêm với Đông dương.

14 hạng thuế thân mới ở Bắc-kỳ sau đây đã có nghị định cho thi hành trong năm nay,

1.) Bóng 250đ : có trên 300 mǎ ruộng, đất trả trên 400đ, thuế thô trach hay mòn bài, lương bồng trên 600đ, một năm.

2.) Bóng 200đ : có từ 225.01 đến 300 mǎu, trả từ 320.01 đến 400đ, thuế thô trach hay mòn bài, lương bồng từ 5400đ 01 đến 6000đ.

3.) Bóng 150đ : có từ 165.01 đến 225 mǎu, trả từ 250.01 đến 400đ, thuế thô trach hay mòn bài, lương bồng từ 4600đ 01 đến 5400đ.

4.) Bóng 125đ : có 125.01 đến 165 mǎu, trả từ 200.01 đến 250đ, thuế thô trach hay mòn bài, lương bồng từ 4000đ 01 đến 4600đ.

5.) Bóng 105đ : có từ 95.01 đến 125 mǎu, đóng từ 150đ 01 đến 200đ thuế thô trach bay mòn bài, lương bồng từ 3400đ 01 đến 4000đ.

6.) Bóng 80đ : có từ 70.01 đến 95 mǎu, trả từ 100đ 01 đến 150đ, thuế thô trach hay mòn bài, lương bồng từ 2800đ 01 đến 3400đ.

7.) Bóng 55đ : có từ 50.01 đến 70 mǎu, trả từ 75đ 01 đến 100đ, thuế thô trach hay mòn bài, lương bồng từ 2200đ 01 đến 2800đ.

8.) Bóng 40đ : có từ 30.01 đến 50 mǎu, trả từ 55đ 01 đến 75đ, thuế thô trach bay mòn bài, lương bồng từ 1.700đ 01 đến 2.200đ.

9.) Bóng 25đ : có từ 15.01 đến 30 mǎu, trả từ 30đ 01 đến 55đ, thuế thô trach bay mòn bài, lương bồng từ 1.200đ 01 đến 1.700đ.

10.) Bóng 15đ : có từ 10.01 đến 15 mǎu, trả từ 20đ 01 đến 30đ, thuế thô trach bay mòn bài, lương bồng từ 800đ 01 đến 1200đ.

11.) Bóng 7đ : có từ 6.01 đến 10 mǎu, trả từ 12đ 01 đến 20đ, thuế thô trach bay mòn bài, lương bồng từ 600đ 01 đến 800đ.

12.) Bóng 5đ : có từ 4.01 đến 6 mǎu, trả từ 10đ 01 đến 12đ, thuế mòn bài, lương bồng từ 400đ 01 đến 600đ.

13.) Bóng 2.50 : có dưới 4 mǎu, trả dưới 10đ thuế thô trach hay mòn bài, lương bồng từ 120đ 01 đến 400đ.

14.) Bóng 1đ c/c người và sản, thuế công nhặt, những người lịnh lương bồng dưới 120đ.

THUẾ THÀN

ÔNG thống sứ Châtel vừa mới ký một đạo nghị định mới về thuế thân, chia thành 14 hạng đi từ 10 đến 250.

Đó là một bước nữa để đòi thuế hoa lợi, một thứ thuế công binh hơn cả. Chắc hẳn ai cũng còn nhớ năm ngoái, ông thống sứ cũng đã trình bày một bản dự án tương tự như vậy, nhưng các ông nghị viên dân biểu Bắc-kỳ phản đối nhiều là các nhà giàu, sự nhẹ tênh của mình đã nên có xin sửa đổi lại cho hợp với ý muốn của họ hơn. Cho nên thuế thân chỉ đánh có đến 50đ. là hết hạn.



Nhưng dư luận phản đối và các ông dân biểu mới cũng muốn có sự thay đổi hợp với công lý hơn.

Sự thay đổi ấy đã đến. Nói về đại cương, thì đạo nghị định kia có hai điều đáng chú ý. Một là chia ra làm nhiều hạng hơn. Và về thuế thân, càng nhiều hạng bao nhiêu thì lại càng giao thuế hoa lợi bấy nhiêu. Hai

là hạng nhất phải chịu một số trên nhiều gấp năm lần năm ngoái, nghĩa là thuế thân năm nay hợp với phương pháp tỉ lệ hơn năm ngoái.

Nhưng ta vẫn tiếc rằng phương pháp lũy tiến không thấy dùng đến. Có lẽ lại phải đợi một bước nữa.

LAO ĐỘNG

Không biết Chính-phủ Bình dân Thủ nhất lên cầm quyền đã làm quà cho thuyền Đông-dương một chế độ mới, với công lý và trình độ của giai cấp lao động xứng đáng hơn.

Các nhà thanh tra lao động lập ra đã cố hết sức làm việc, nhất là tìm cách giàn xếp cho ôn hòa những điều xích mèch, những sự bất bình giữa chủ với thợ. Hiện giờ có tin rằng chính phủ Đông-dương đã đe sang bênh bộ một bản dự án

Cùng các Đại lý Ngày Nay

Vì số mùa xuân 1939 in lòn kèm nhiều, nên bản báo yêu cầu hết hảng các Đại lý:

Trước ngày 31 Janvier 1939 các bạn xem xét có thể bán được bao nhiêu số, biên thư về cho chúng tôi biết. Bán bao nhiêu lấy ngần ấy thôi vì bản báo không nhận lấy lại báo cũ và coi những số các ngày lấy như là bán hết cả.

Đến ngày ấy bạn Đại lý nào chưa tính giá hết số tiền nợ cũ, thì bản báo sẽ bắt buộc định việc gửi Số Mùa Xuân 1939.

Xin các bạn lưu tâm cho.

Ngày Nay

Những ngàn phiếu mua báo Ngày Nay, mua sách Đời Nay và đăng quảng cáo trên báo Ngày Nay, nhớ chỉ gửi cho:

M. Le Directeur du Journal Ngày Nay
80, Av. Grand Bouddha — Hanoi

NGƯỜI và VIỆC

về việc tài phán và việc hòa giải đề cho thanh tra lao động có thể làm việc có kết quả hơn.

Nhưng, chính-phủ đã sẵn sàng đến thuyền Đông-dương làm vậy, làm sao lại quên mất một việc cần phải làm và rất có ích cho dân cần lao hàn xít? Tôi muốn nói đến những tai nạn về lao động.

Chỉ dụ ngày 30 tháng chạp năm 1936 về lao động bắn xé, chương VII, điều lệ 103, 104, 105, có nói về việc này. Chỉ dụ ấy bình như theo cái thuyết « nạn lao động là một sự bất chắc do nghề làm mà ra », vì trong điều lệ 103, có nói rõ ràng mỗi khi có tai nạn vì việc làm hay nhân công việc làm mà xảy ra, thì *đều* người bị nạn có lỗi hay không, người ấy hay con cháu người ấy đều được chủ đề một số tiền, miễn là người bị nạn không làm được quá 4 ngày. Lẽ tự nhiên là người thuyền viên trúng tai nạn thì không được tiền.

Song những thuyền bị nạn làm thế nào mà được tiền đền? Họ phải đi đến đâu, theo lối tố tụng nào? Không biết. Điều lệ 105 của chỉ dụ kia có định một cách chắc chắn trong vòng ba tháng sau khi chỉ dụ ấy ban bố, ông toàn quyền Đông Dương, hỏi ý kiến của các phòng thương mại và các nghiệp đoàn đã thành lập, rồi ra một đạo nghị định quyết định rõ những cách áp dụng các nguyên tắc về nạn lao động.

Nhưng ba tháng, và đến nay hai năm đã qua một cách chắc chắn rồi mà không thấy bóng một đạo nghị định nào cả.

Áy thế mà theo điều lệ 104 của đạo chỉ dụ nọ, thuyền, khi có tai nạn xảy ra, chỉ có quyền theo cho đúng những điều lệ đã kè và đạo nghị định sẽ tuyên bố.

Vậy thì trong hai năm vừa qua, và bây giờ nữa, thuyền bắn xé gặp tai nạn biết làm thế nào đây? Thí dụ như cách đây không đầy nửa

tháng, một người thuyền cho hàng Stacindo, tên là Nguyễn Văn Sung, ngã ròi chết, thi sèn thế nào? Hay là chủ thí cho vợ con thế nào cũng phải cảm ơn cái lòng tốt ấy!

Vậy chúng tôi yêu cầu ông toàn quyền theo chỉ dụ 30-12-1936 mà ban bố ngay một đạo nghị định rõ ràng cho dân thuyền nhở. Đối với dân thuyền người Pháp, có một đạo chỉ dụ ngày 9-9-1934, rất phân minh, chúng tôi tưởng có thể dựa vào đấy mà nghĩ đến thuyền người bắn xé được.

và làng báo Nam-kỳ là báo chí nước Ý; mà mỗi cái hì mũi của thủ tướng cũng phải ca tụng là cái hì mũi anh hùng!

TÀU VÀ NHẬT

CỘNG XUNG ĐỘT Trung, Nhật đã đến thời kỳ rất găng.

Nhật lúc mới đánh Thượng-hải, tưởng rằng chỉ ba tháng đã bắt được Tưởng-giới-Thạch, lấy được Nam-kinh, đem « trật tự », « văn minh » và « hòa bình » của Nhật sang cho Tàu, để dân Tàu được sung sướng.

Ai ngờ dân Tàu không bằng lòng có sự sung sướng ấy. Thành thử ra Nhật phải đem súng ống, bom, hơi độc sang để giảng giải cho họ biết đâu là lẽ phải. Ở đời bao giờ cũng vậy, có nhiều người muốn cho một ý kiến hay lọt vào óc họ, phải dâm thủng so họ ra. Đối với Nhật, dân Tàu là những người ấy.

Tuy nhiên, dâm mồi mà cũng không hết. Tàu vẫn bền gan chống chọi. Khiến cho thủ tướng Cận Vệ phải tuyên bố nhuynh bộ, chỉ



muốn cùng Tàu thân mật, và phải tìm cách làm siêng lòng Uông-tinh-Vê, một nhà lãnh tụ Tàu.

Nhưng phải quân phiệt bên Nhật vẫn hăng hái. Thủ tướng Cận Vệ đánh từ chối, thoái thác là già yếu lâm rồi. Bá tước Bình-Chiều rời chôn, và tuyên bố huy động lực lượng của cả nước để đem đến cho Tàu cái « trật tự » Nhật-bản.

Không kém, Tàu cũng hăng hái. Tưởng-giới-Thạch tuyên bố không thèm nhận cái « hòa bình » của Cận Vệ, nhất định đòi lại cả lãnh thổ Tàu, nếu không thì kháng chiến cho đến cùng.

Dân Tàu còn chết nhiều. Dân Nhật cũng còn chết nhiều. Đề làm gì? Đề có lợi cho một ít nhà lý tài giàu sụ và cho lũ bán súng ngồi uống rượu sâm banh.

Hoàng-Đạo

Nhà xuất bản Đời Nay

THƠ THƠ	của Xuân Diệu	1p.00 và 1p.20
ĐỢI CHỜ	» Khải Hưng	0,40
TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA	» Hoàng Đạo	0,35
BÌ VỎ	» Nguyễn Hồng	0,55
GIA ĐÌNH	» Khải Hưng	0,60
GIÓ ĐẦU MÙA	» Thạch Lam	0,35
NỐI LÒNG	» Nguyễn Khắc Mẫn	0,40
HANOI LÀM THAN	» Trọng Lang	0,55
NÚA CHỪNG XUÂN	(nghìn thứ 15, của Khải Hưng)	0,60

SẮP CÓ BÁN

THOÁT LY	của Khải Hưng
NẮNG TRONG VƯỜN	của Thạch Lam

ĐOÀN ÁNH SÁNG 1938



Diễn văn của bạn Nguyễn xuân
Đào, tổng thư ký, đọc trước Đại
hội đồng đoàn Ánh Sáng tại rạp
Olympia ngày 18-12-38

(Tiếp theo)

Công việc của Ánh-sáng không
phải chỉ thực hành riêng một nơi
nào, hay nói cho rõ hơn: riêng ở
tù-nội Cần phải làm cách nào cho
một ngày kia, những khu nhà Ánh-
sáng nhanh khắp nơi; khắp
nơi, khi một người dân nghèo cần
đến Ánh-sáng là Ánh-sáng sẽ đến
với họ... Muốn được như thế, cần
phải lập chi đoàn khắp các tỉnh,
tề cung trong một lúc, công cuộc
Ánh-sáng có người mang thực hành
ở nơi xa.

Hiện nay Đoàn Ánh-sáng đã có
4 chi đoàn ở Hải-phòng, Nam-dịnh,
Sơn-tây và Kiến-an.

Riêng chi đoàn Hải-phòng đã có
bон nghìn hội viên và một nghìn
đặc trong quý. Đoàn Hải-phòng
hàng tháng có tổ chức những cuộc
diễn thuyết cổ động Ánh-sáng đã
đã xong hai ngôi nhà mẫu ở Kiến-
an, và lúc này đương hết sức kiểm
tiền và kiểm đếm để dùng thon Ánh-
sáng đầu tiên ở Hải-phòng

Việc thứ ba, việc trọng yếu của
chương trình tối thiểu là việc dựng
thon Ánh-sáng đầu tiên.

Những số tiền góp của hội viên
và thu được trong các buổi hội,
đoàn mang cả ra dựng trại Ánh-
sáng ở Phúc-xá.

Trại Phúc-xá nay đã hoàn thành:
có 34 căn nhà, cho 34 gia đình ở.
Nhà chia làm 4 hang, giá thuê từ
6 hào đến 2 đồng một tháng. Nhà
cũng có bếp, buồng tắm, cầu
tiêu riêng.

Những đồ đạc bày trong nhà cũng
do đoàn sắm cả. Đồ đạc toàn bằng
tre, do kiến trúc sư chế kiều, đã
tại lại có vẻ mỹ quan.

Sau hụt thuê mười năm người
nhà thuê không phải trả tiền nhà
nữa; giàn hoặc nửa chừng dọn đi,
Đoàn sẽ bồi thường lại một món
tiền, nhiều ít tinh theo số tiền đã bỏ
ra thuê nhà.

Người ở thuê sẽ bắt buộc phải
theo đúng những cách thức vệ sinh

và cách sống mới của Đoàn định ra.
Những nam, nữ huấn luyện viên
luôn luôn gần gũi thôn dẽ đỡ đàn,
và chỉ dẫn họ. Hiện nay các ngôi
nhà đã đủ người ở. Trong nhà,
ngoài vườn, đâu đâu cũng sạch sẽ
phong quang, đúng với phương pháp
của Đoàn ấn định.

Trên lén là những việc Đoàn đã
lãm trong một năm nay. So với
chương trình tối thiểu đều đủ cả,
duy có cuộc chợ phiên, vì gặp nạn
lụt Bắc-giang và Bắc-ninh không tiếc
tổ chức gánh dội với cuộc chợ
phiên của hội đồng cứu tế.

Tiên đây, tôi cũng xin trình sơ
qua với các bạn những công việc
của Đoàn, hoặc đương bắt đầu làm,
hoặc còn trong thời kỳ dự định.

Ban Công tác đương trú tính việc
dựng thôn Ánh-sáng ở Voi-phụ. Hiện
nay đã được dân sở tại nhường
cho hơn 10 mẫu đất công. Với số
tiền dư trừ non hai vạn đồng, thôn
Voi-phụ sẽ dựng với một quy mô
rộng lớn hơn và đầy đủ hơn trại
Jules Brévié & Phúc-xá.

Ban Tổ chức cũng đương dự thảo
một chương trình gây quỹ bằng
những phương sách lớn như chợ
phiên, xô số, ván ván.

Đến đây, các bạn đã nhận thấy
công việc Ánh-sáng rất nhiều.
Càng ngày càng nhiều, mà càng
nhiều càng hay, sau này có thể
nhiều việc như một công sở lớn...

Việc tuy nhiều, nhưng vẫn đâu ra
đẩy, không có việc nào thừa, cũng
như không có việc nào thiếu sót.

Được như thế là nhờ ở cách tổ
chức rất chu đáo của đoàn Ánh-
sáng

Đoàn có một hội đồng quản trị,
một ban kiểm sát tài chính và 13
ủy ban hành động.

Hội đồng quản trị ban bố những
mệnh lệnh, còn thừa hành những
mệnh lệnh đó là việc của các ủy
ban.

Có những ủy ban này: tổ chức,
tuyên truyền, công tác, kiến trúc,

NGAY NAY SỐ

MÙA XUAN

1939

LÀ MỘT CÔNG TRÌNH VĂN CHƯƠNG, MỸ
THUẬT CHƯA TỪNG THẤY

BỞI BÀI VỞ ĐẶC BIỆT

BỞI TRANH PHỤ BẢN QUÝ GIÁ

BỞI TRANH BÌA Ý VỊ

MỘT CUỘC CÔNG TÁC LÓ'N LAO

bài trí, y tế, pháp luật, phụ-nữ,
huấn luyện mua bán, khảo cứu về
hòn trại Ánh Sáng

Bấy lâu nay, ban nào việc này,
hành động theo một chương trình
nhất định, nhịp nhàng ăn khớp
với những bánh xe trong bộ máy...
làm việc thật nhiều nhưng không
bối rối, làm việc thật nhanh nhẹn,
nhưng không với vàng bấp bêp.

(Ký sau đăng hết)

Báo mới

Dân Nam, tuần báo xuất bản ngày
thứ năm, do ông P. Nguyễn Hữu Tạo
lâm chủ nhiệm. Báo quán ở 38, Rue de
Vassouge, Saigon.

Bảng phương tạp chí, báo mỗi
tháng xuất bản hai kỳ do ông Nguyễn
văn Phấn làm quản lý. Báo quán ở 21
Quai Galliéni, Mỹ-tho.

Eclat d'argent

thuốc đánh răng ÁNH BẠC

Có những chất sát trùng để ngăn ngừa những bệnh đau
răng, sưng lợi,

Có chất thuốc làm cho răng trắng mà không hại men răng,
Có chất phun tốt làm cho lợi đỡ tươi mà không thôi
đòi ra tay và rãnh răng. Một ống: 0p.45

Có bán khắp các nơi và ở hiệu thuốc tây

Pharmacie du BON SECOURS

52, phố Đồng Khởi, Hanoi — Tel. 454

ECLAT D'ARGENT NICOTA là thứ thuốc đánh răng
chết riêng cho người hút thuốc lá dùng.

BỆNH VIỆN

Bác-sĩ Vũ-Ngọc-Huỳnh

72-74-76 AMIRAL SÉNES

(sau nhà Rượu)

Có đủ các máy chiếu điện và
chữa bệnh bằng điện

GIÁM NÓI 622

TRƯỚC kia tôi chỉ được gặp bà ở Bách thú. Đứng trước dâu sorg sắt kiên cố, ngoài bàng lan can vũng chã, tôi ngắm con thú rừng lượn đi lượn lại trong chuồng. Và tôi nhận thấy rõ rệt cái dữ tợn, nhất là cái nhham hiểm ngầm ngầm của nó. Nó đặt bước yên lặng như di trên nệm bông, và mắt nó nhìn thẳng xuống đất, biến thành mờ mộng như mắt nhà thi sĩ đương mai tìm văn thơ. Nhưng thỉnh thoảng nó lại liếc nhanh một cái ra phía bạn người, xem và thở mạnh một hơi ngao bằng cả miệng lẫn mũi. Nó như hực hắc thăm bảo : « Ta mà xông ra được thì phải biết,... thì hết cười dừa. » Có khi, dập lại sự nghịch ngợm của một thằng bé cầm que vụt vào chấn song đè nát nó, nó tức tối quay ra, tròn xoe mắt, nhẹ rằng nanh và gầm lên một tiếng khe khẽ, tôi nghe rõ cả người.

Huống chi lần này...

Nhưng để tôi kẽ dẫu dưới câu chuyện.

Lần ấy tôi lên chơi Vĩnh-yên, mới Vĩnh-yên thôi chứ chưa phải Hà-giang, Sơn-la, Tuyên-quang, Yên-báy, nghĩa là những nơi hình như nhiều hồ lâm. Cùng đi với tôi có anh Lâm và vợ chồng anh Tạo. Anh Lâm là một người vui tính và can đảm, có khi can đảm quá thành liều lĩnh nữa. Điều này cũng dễ đoán biết : anh Lâm là một người to lớn, lực lưỡng nhất lại có luyen tập thể thao. Khi anh cõi trần ra, những bắp thịt ở ngực, ở tay, ở bụng, ở đùi anh nồi lên tròn và rắn chắc như gốc một cây gạo già vậy. Còn anh Tạo thì không có tấm lanh bụng trắng như anh Lâm, nhưng lại là tay vỗ nghệ cao cường : Võ Tây, vỗ Tàu, cǎ vỗ Nhật nữa, anh đều thông thạo. Ai đã nhìn anh kéo tay hay bóp tay cũng phải phục tài. Anh thân hình rất nhỏ nhắn, thế mà một người lực lưỡng như anh Lâm chẳng hạn thử do sức với anh

HỒ

TRUYỆN VUI CỦA KHÁI HƯNG



xem : lâu lăm giữ được một phút là phải hàng phục.

Tóm lại, trong bọn chả có một mlnh tôi là vừa yếu vừa chằng biết một miếng vỗ viền gi. Tôi phải nti ngay thế để cho câu chuyện của tôi được dễ hiểu, chư bỗng dung ai can chi lại di thứ nhận cái hèn kém của mình !

À quên ! còn chị Tạo !

Cuj là một người dàn bà thì cõi nhien cũng chẳng cao đảm hùng dũng lâm. Và cứ lời anh Tạo nữa dừa nửa thực thuật lại thì hình như chị lại có tính sợ ma và sợ nước lạnh. Anh nói về mùa đông chỉ nhìn thấy anh vẩn nước ra thùng tắm, chị dã rùng rợn và rét run lên tuy đang mặc ba, bốn lằn áo ấm.

Hôm ấy bốn chúng tôi đi chơi rừng, một khu rừng ở chân núi Tam-dảo, một khu rừng chằng láy gì làm « nghìn năm âm u cao cả », một khu rừng bắt đầu bằng những sụ xếp đặt hiền lành: vì ở ngay lối rẽ vào rừng là cái vườnn thí nghiệm rộng chừng mươi mẫu của sở Kiêm-lâm.

Chín giờ sáng, chúng tôi tới trại kiêm lâm, ngồi lại đó để sắp sửa các thức dem vào rừng. Chị Tạo, một người nội trợ đảm đang dã mang theo một cái lồng sắt nhẹ cao bốn, tám ngăn và đựng đủ các món ăn ngon lành: bánh mì, gà quay, giò chả, xúc xích, lạp xưởng, lại kèm hai chai rượu bò đào và hơn chục quả cam Ngọc-

cục.

Tôi nói dừa, nói dừa dè nói dừa, chứ không có ý gì dọa dẫm:

— Chỉ thiếu có một cây súng. Chị Tạo ngừng lên hỏi :

— Anh nói cái gì cây súng ?

— Tôi nói chị đem di dù các thức, chỉ thiếu mỗi một cây súng.

Chị Tạo nhìn chòng :

— Ủ nhỉ ! giá đem súng di dè bắn chim.

Tôi tiếp luôn :

— Vâng dà... và đỡ lo.

Chị Tạo yên lặng suy nghĩ. Nhưng anh Lâm cười bảo tôi :

— Rõ anh khéo lo xa ! Rừng ở vùng này làm gì có hổ... Họa chặng có sư tử...

Tiếng cười vui vẻ phả lên.

Nhưng mlnh ông dội kiêm làm không cười. Ông ta vốn vẫn ít cười, lúc nào cũng giữ một vẻ mặt trầm trọng, mà cái sẹo dài ở má nhận được hồi Âu chiến càng làm tăng phần bí mật và dữ tợn.

Chờ im hẳn ông ta thủng thỉnh nói :

— Hồ thì ở đây tôi chưa gặp. Nhưng gấu thì thường có luon.

— Có luon ?

Ông dội không trả lời câu hỏi của chị Tạo, nghiêm nhiên kè :

— Một lần tôi tắm ở suối, bỗng thấy ròm rợn, tôi ngừng lên, cách tôi chỉ độ dăm thước, o ột con gấu to lớn, lông đen nháy, mắt lấp lóp yên lặng đứng trên bờ nhìn tôi.

Chị Tạo gần như kêu rú :

— Giời ơi ! Thế rồi sao ông, ông làm thế nào mà thoát được ?

— Tôi nhặt đá ném huyền thiên. Và con gấu chậm chạp, oái oái quay đi, không ngoảnh đầu lại phía tôi một lần nào nữa.

Tôi thêm :

— Chừng nó ngã lầm : người ta xem lầm một ti mà đã làm nhắng lên.

Câu khôi hài của tôi không khiến ai cười. Ý hẳn mọi người đương mải chờ đoạn tiếp của câu chuyện. Hoặc giả tâm hồn xao xuyến vì sợ hãi mà tiếng cười không thoát ra được chăng !

Chị Tạo lặng lẽ nhìn chòng, như đề bảo : « Thế nào, không đi rừng nữa chứ ? » Anh Tạo chừng hiểu nén trán tinh vợi :

— Giống gấu lành lâm. Đứng trên nó, dừng tim giết nó, thì không bao giờ bị nó hại. Đây, mình xem một người khách Vannam vẫn dắt một con gấu đi làm trò kiếm tiền. Trong nó lành như một con chó lớn.

Anh Lâm pha trò :

— Vì thế người ta mới gọi nó là gấu chó.

Đề mặc mọi người cười ầm ĩ, chị Tạo quay hỏi ông dội :

— Thế còn hổ, ở đây có không, ông ?

— Hồ thì tôi không gặp. Nhưng một lần tôi thấy một người Tây di xe ô-tô qua đây, sau xe buộc một bộ da hổ nhỏ mới lột, máu hổ còn nhổ giọt xuống đường.

Không dè ai kịp sợ hãi, anh Lâm giục :

— Thôi đi !

Tôi hưởng ứng một cách rụt rè :

— Đi !

Anh Tạo gương :

— Đi thì đi, nhưng thiết tưởng cũng nên đi gần thôi.

Và chị Tạo trù trừ kết luận :

— Phải, di gần thôi. Chứ di xa làm gì những bầy, lâm cây số... Thế này này, ra ngay suối ngồi chơi một lúc rồi ăn sáng.

Không bàn bạc dài giòng, mà ai cũng biểu đồng tình.

Ấu uống xong, ăn uống hết

sach các thức mang theo, chúng

Docteur

Cao xuân Cân

de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :

BỆNH HOA LIỄU và NỘI THƯƠNG

Khám bệnh tại :

153, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh Hội Hợp-Hiện)

Sách « Nói chuyện nuôi con » của
bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-
Ký, phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier,
Hanoi. Giá 0p 35 một quyển

Dầu Cá

Rất nhiều sinh tố (vitamines)

Trẻ con chậm nhón,

Người già ít cân,

Người yếu phai

đều phải dùng dầu cá
tại hiệu Thuốc Tây vườn
hoa cửa Nam

Pharmacie TIN
5-7, Place Negret — Hanoi
S Téléphone : N 380

lời thấy lòng phấn khởi, bao dạn, can đảm lạ lùng. Anh Tạo lại trở nên liều lĩnh nữa, vì trời rét là thế mà anh dám cởi giày, cởi tất lội xuống suối chơi. Nhưng anh phải lên bờ ngay, không phải vì anh sợ nước giá lạnh, chỉ vì chí Tạo dùi anh lên để cá của chí khỏi sợ : chí dương ném ruột bánh cho cá kéo đến tranh nhau ăn.

Chúng tôi cùng kéo đến xem, nhưng chỉ thấy nước chảy xiết trên nền đá sỏi. Chí Tạo cười bảo:

— Vì chúng nó sợ các anh đấy! Các anh cứ đứng im đợi một phút.

Rồi chí lại vứt bánh xuống chỗ nước chảy lờ đờ. Tức thì không biết lụt đâu bơi lại, năm, mươi, một đàn cá nhỏ bỗng từ rìa tay út lóe ngón tay cái, xun xoe đuổi theo dớp những mảnh bánh, có khi lao mạnh theo giòng nước, nhanh như cái tên bay thẳng. Một tiếng cười to đủ làm đàn cá kinh hoảng biến mất, mà chúng biến vào đâu cũng không ai rõ, biến đi dùi một giây sau lại thoát hiếu ra.

Cái cảnh tượng linh hoạt làm cho ai nấy vui cười. Bỗng một tiếng hô ném ra :

— Đì !
Mọi người, cả chí Tạo, đồng thanh đáp :

— Đì ! Phải đấy, đì !
Hầu như rượu nồng đã đưa vui và bạo vào lòng người ta. Tưởng như lúc ấy giá một con bò cõi nó như một con chó nả thổi.

Chúng tôi tiến sâu mãi vào phía trong. Cố quăng lối đi thất bẹp lại, hai bên một dây hoặc sây, hoặc tre hép. Thỉnh thoảng lấp ló, trong khe hẻm vài bóng hải đường dò chói. Chí Tạo nhớ chúng tôi len lỏi ngắt cho bằng được, rồi buộc thành một bó cầm ở tay. Anh Tạo cầm hứng cao giọng ngâm câu Kiều :

« Hải đường mơn man cánh lơ ».
Anh Lâm cười, ngâm lại :

« Hải đường mơn man hoa lơ ».
Một hiệu lệnh như vừa ban ra, ai nấy bắt tiếng hát, hát ta, hát ấy và cùng rảo bước.

ĐI HỌC

Tiêu thuyết xã hội và ái-linh
của THAM PHỦ

Một công trình nghiên
cứu về tâm lý năm 1939

Có bán ở các hiệu sách lớn

Leo lên tới một ngọn đồi, mọi người đều thấy mệt, co lẽ vì men rượu đã bay và máu không còn hàng nữa. Nhưng cảnh đẹp làm cho người ta không kịp buồn chán, cái buồn chán sau những khi tỉnh rượu.

Về phía đông nam, đồi thoai thoái chạy xuống một thung lũng ruộng lúa vừa cấy xanh vàng. Xa, gần mọc lên những khu rừng nhỏ và ven rừng lèo tèo vài túp nhà tranh ẩm ướt trong làn khói nhẹ.

— Một bức tranh Tàu !
Đó là lời phè bình của anh



Lâm, vì tuy anh là một võ sĩ anh vẫn có linh hồn thi nhân và vẫn anh vẫn vẫn xinh đẹp, nhẹ nhàng như nét tranh Tàu.

Anh Tạo nói
— Nhưng tôi thích phía trong hơn. Các anh trông đồi núi trùng trùng diệp diệp, lá cây về mù đông xanh, đỏ, vàng, tím, dù mọi màu.

Anh Lâm đã sang du học bên Pháp, thêm :

— Cảnh khác ròng bên Ái châu. Nhất lại có những cây érable lá đỏ như sắc hoàng hôn,

khẽ rung trước gió như run sợ.

Chí Tạo cười :

— Dễ anh làm thơ! Nhưng cây érable là cây gì thế?

Anh Tạo đáp :

— Là cây phong chứ cây gì.

Rồi dè tỏ rằng mình giỏi chữ oho, anh đọc :

« Phong diệp địch hoa thu sắt ».

Và nói tiếp :

— Chính nó là cây phong trong bài Tỳ Bà Hành của Bạch-cử-Dị đó. Cả câu « Giang phong, ngư hổ đối sầu miên » trong bài « San Tự-nura. Cây phong đẹp thế

— Quái có mùi gì...

Cả ba cái miệng cùng đáp lại :

— Ủ quái, có mùi gì...

Thì ra mùi dữ dội ấy, ai nấy đều dè ý từ lâu như tôi. Rồi mọi

người không biết anh nào, thối ra cái tên mà chúng tôi đều tưởng đến nhưng chưa dám đọc lên :

— Như mùi bồ !

Chúng tôi gượng cười, nhại nhéo nhưng khi nhìn thấy mặt chí Tạo dần dần tái đi, chúng tôi bỗng sinh nhát và bối rối sợ. Riêng về phần tôi, tôi vẫn chăm chú để mắt tới các khóm sậy, khóm trúc ; những chiếc lá vàng đứng dựng đều có thể là những tai bùm, mỗi khúc cành khô bén bụi rậm đều có thể là cái đuôi bùm.

Rồi tôi hô lệnh hồi quân :

— Ngụy ! Vẽ thôi !

Chí Tạo vội vàng, hấp hối trượt chân xuống suối ướt cả giáp lão tắt, và chỉ biếu một chút là chí ngã ngất không tên, hay đúng hơn, không lùi được nữa.

Không giàn xếp, mà tự nhiên anh Lâm, lực sĩ, trang bị tiên phong, Kế đến anh Tạo vừa giục vừa lôi bùa chí Tạo, khiến tôi đi sau cùng trong ái ngai quái. Và chúng tôi rảo bùt, bầu như chạy trốn. Một cảnh tàn quẫn, hại trán !

Trong khi ấy, bên dịch vẫn đuổi theo kíp lâm, bên dịch nghĩa là cái mùi « bồ ». Vẫn còn quanh quất bên chúng tôi.

Tới ngon đồi, mọi người dừng lại thở ra khép khoé. Nhưng cái mùi « bồ » vẫn còn quanh quất bên chúng tôi.
Nên chúng tôi vẫn chưa thư giãn bồn, và lại cầm đầu chạy trốn.

Và trong ô tô, trên con đường về Hà-nội, và trong phòng ngủ yên lặng, ấm áp, liền matsby sau cái mùi « bồ » vẫn không rời chúng tôi ra.

Và tối nay tôi vẫn chưa hiểu cái mùi « bồ » ấy ở đâu tiết ra mà quyến rũ quần áo chúng tôi một cách bén chặt, dai dẳng đến thế.

Hay khu rừng kia là sao buyết của các loài thú dữ ?

Nghé đâu chí Tạo đã dùng hết ba lô nước hoa để tẩy uế cái mùi gom ghiec.

Và anh Tạo bùa sẽ trở lại nơi rừng thiêng mít chuyền nữa và sẽ nhớ mang theo cả hai cây súng.

Pai biết ! Hồi nưa coi chúng trận bao thù !

Khái Hưng

BỆNH TAO BON

Lâu, mới, nặng nhẹ, nên mau dứt « là-Ái Tao-L nh Tế sẽ đỡ tốn chắc ý lanh binh. CẨM NHIỆT, HỒN MÊ, PHÁT BẢN, KINH PHONG

Thuốc BẮC ÁI TRẦN CHÍU TẤN, thời bình trong 15 phút.
Bán tại BẮC ÁI DƯỢC HÀNG, 100 Bùi Tông-dốc-phương — Cholon
ĐẠI-LÝ : Trung-kỳ : Ngày 11/11/1939; Thủ Khoa Huân-krang; Thái-Lai-tung-thu Thanh-nou; Trà-van Thang Qua-nhon; Nguyễn-quy Tham Bô-luong; Trần-thi-nbu-Mào Hué; Lê ngọc Liêu Quảng-ngãi; Trần Bế Tug-hoa; Ma-saon Chau-wayo Ninh-hoa; Lê van Can Du-lat và Trần Tuân Fajoo.
Bắc-kỳ : Ma-saon Jn Trí Ninh-bin; Vũ kim Ngan Lao-kay; Trần gá Thuy Phù-lý; Nguyễn-thuy Ngan Gia-bằng; Nao Iña Hải-phong; Trần văn Ra Thái-bin; Vinh Suh Vắc-ninh; Ma-saon Au-Ha, Chi-Lợn Hè-nội; Lê công Thành Thái-nuyễn Laos; Lê định Linh Vientiane; Nhật-nhật-Tân Thakhek; Lê khắc Nhơn Pakse; Nguyễn-xuân Học Savannakhet; Nam-Putherford Phnompenh và khắp cả Nam-kỳ.

THƠ KHÓ

A L NẤY đều nghe nói đến Mallarmé, người chủ trương rằng thơ phải khó; Mallarmé đã cố ý làm cho thơ của ông tối tăm, bí hiểm; ông đã dấu nghĩa của thơ ông để thiên hạ đi tìm. Người ta vẫn kẽ mỉa chuyện này về Mallarmé: nhân thấy có người hiểu được một bài thơ mà ông đã quyết tâm làm cho thật khó, ông bèn nói: « Thơ là ta chưa thành công » và chưa lại bài thơ cho sâu xa lột bóc. Và ngày nay, bao nhiêu người đương nghĩ vỡ trán để mong hiểu một bài thơ của Valéry!

Hai nhà thi sĩ kia làm thơ khó, và đúng ý, quyết tâm làm thơ khó. Đây là cả một chủ nghĩa, cả một lý thuyết; cười cợt hay chế diễu sự « bí hiểm » của hai ông, việc ấy rất dễ làm, và chỉ tỏ ra rằng ta có một trí não tầm thường, nông nỗi. Chúng ta không hiểu, tốt hơn là ta cứ đứng xem và tự nói: « Đây là thơ Mallarmé, thơ Valéry, đứng đằng tối! »

Cái khó của hai ông là cái khó cao kỵ; về ý tưởng đã dành, về hình thức càng nhiều hơn nữa. Chúng ta không hiểu, nhưng khi hiểu được câu nào, thì câu ấy lồ lô một vẻ đẹp nguy nga. Thơ khó của hai ông thuộc về lối thơ khó vì rất cố gắng, rất xép đặt, nhất là có cái đặc biệt: dụng công làm cho tối nghĩa.

Còn một cách khó thứ hai: người thi sĩ làm thơ rất tự nhiên, rất vỗ tăm, thế mà thơ lại có tính cách khó khăn. Thực ra người làm thơ không cố ý bao giờ; trong khi làm, người thi sĩ quên cả người đọc, và chỉ thấy có thơ, chỉ đuổi theo những hình sắc trong trí tưởng, chỉ thu lấy những âm điệu của tâm tư, vội vàng nhón chân lên hái những hoa lá. Người thi sĩ tìm cái đẹp, chứ có tìm cái khó đâu! Khó hiểu hay dễ hiểu đó là lời bình phẩm của người; chứ trong khi làm, người thi sĩ không ngờ rằng thơ mình lại « khó hiểu ».

Và lại, có những điều dễ nói và những điều khó nói: những ý

thông thường, hễ nói ra là ai cũng hiểu được và hiểu ngay, còn những ý sâu sắc thì bao giờ cũng phải có sự cố gắng. Lời nói, cũng có ngôi thứ, có bậc, có độ. Vì như những hông hoa, có những hoa vừa tầm tay hái, có những hoa phải vươn cả mình lên mới ngắt được và có những bông hoa phải qua đèo, leo núi, khó nhọc lắm mới mang được về. Và cũng vì như những loài kim: đất bằng thì chán nản mà không dám lên được, ai cũng biết, cũng thấy; những vàng ngọc, châu báu thì phải đào sâu, phải tìm xa, phải chen trong rừng thẳm, lặn xuống

bèn sâu.

Nhiều bài thơ khó chỉ vui nó những điều khó, những điều ít ai dễ ý những chuyên không thông thường. Ta chờ ngạc nhiên rằng tình yêu lại có thể làm đầu đề cho những bài thơ khó: người thi sĩ đã đi tìm kiếm những tình cảm chưa ai đảo đến, và mang nó ra ánh sáng cho ta trông.



ÔNG CÀM — May biết gì phải nói cho thực không tao bở tú?

CON SEN — Thưa ông tôi biết nấu canh rau muống phải cho mắm tôm, gừng và nước mắm.

QUANH QUÂN

Quanh quẩn mãi giữa vài ba dáng điệu;
Tới hay lui vẫn chứng áy mặt người
Vi quá thân nên quá đổi buồn cười.
Mỗi nhắc lại chỉ có ngàn áy chuyện...

Bởi nhạt té như tàu không đòi chuyến!
Đứng xem ngoài bay quay góp nhìn trong
Cũng thuộc rồi, bàn ghế ở trong phòng,
Và trong đó: những hồn quen biết quá!

Bởi nghèo thế! không dành tôi chút lâ...
Bến ái-ân cũng hết cả đợi chờ;
Và mỗi ngày, sau những giấc ngủ trưa,
Mùng buông xuống, không che sầu vũ trụ.

À! thế đấy, chốn hằng ngày cư trú.
Ván bài đời may mắn chỉ ú suông.
Ôi! tâm tư ngắn giữa bốn bức tường,
Chờ gió mới, nhưng cửa đều đóng kín!

HUY - CẬN

GẶP GỠ'

Lòng cũng quay vời theo bánh xe
Chờ người yêu điệu áo sầu che..
Hôm nay chắc người dừng sau trúc,
Bên nọ chân trời chuyền gió se.

Tôi dạo tìm thơ, gặp biệt ly:
Người đi tôi tưởng bỏ tôi đi.
Sau bờ non thẳm, là chi nữa?
— Không biết vu vơ có nghĩa gì.

Có lẽ người hoa nay đã tươi;
Nghe chiều áu yếm lấn bên người,
Tinh cờ nganh lại phượng tôi đứng.
Mắt vắng đâu xa, miệng gởi cười..

(trích trong Thơ Thơ) XUÂN - DIỆU

GUITARE HAWAIIENNE !

(Dạy theo lối mới rất chóng biến)

Một buổi học không quá 5 người.

Có thể chọn giờ học riêng một mình.

Có giờ riêng để phụ nữ tập.

Mời yê nhà giây với giá rất hạ.

Xin hỏi M. TUOC
16F Rue de la Citadelle — Hanoi

Ngày nào cũng tiếp khách từ 2 giờ trưa đến 7 giờ tối, ngày chủ nhật không tiếp khách.

Mùa thu đã tới, nóng lạnh bất thường, gió lạnh thổi qua, dân ông, dân bà, trẻ con, người nhún hay bị phát sốt rát đầu rất lấy làm khó chịu.

Các người nên mua man dâng thuốc của hiện KHANG - KIỆN Thới - Nhiệt - Tán chỉ trong 5 phút đồng hồ sẽ khỏi hẳn. Quý ngài nên mua thuốc Thới - Nhiệt - Tán của hiện Khang - Kiện để sẵn trong mình để phòng khi bị trái nắng giờ giờ sẽ khỏi.

Thới - Nhiệt - Tán của hiện Khang - Kiện để sẵn trong mình để phòng khi bị trái nắng giờ giờ sẽ khỏi.

Thới - Nhiệt - Tán của hiện Khang - Kiện để sẵn trong mình để phòng khi bị trái nắng giờ giờ sẽ khỏi.



VÔ - BỨC - DIỄN

KIẾN TRÚC SƯ



3 — Place Negrer,
Bờ - hồ — HANOI

CON ĐƯỜNG SÁNG

TRUYỆN DÀI của NHẤT LINH và HOÀNG ĐẠO

(Tiếp theo)

THÁY Duy vè, người nhà vội vàng lên thắp đèn. Duy lừa vào khung cửa sổ nhìn ngọn đèn «mảng-sông» to dần lên, tỏa ánh sáng xanh ra chung quanh, êm dịu và ấm áp. Các phòng tưới hồn lên; những lợ sứ nồi bật trên nền xám của tường; một bông hoa giấy dứng vào ánh đèn đột ngột như cắt trên bóng tối.

Vui vè, Duy huýt sáo miệng ngồi vào bàn ăn. Cơm gạo mới thơm ngát làm cho chàng khoan khoái. Tuy đồ ăn rất thô sơ, vài miếng đậu, một đĩa muối vừng, một bát canh cà chua nồi lèu bèu mấy miếng thịt mỡ, Duy ăn ngon miệng hơn là một bữa trịnh soạn.

Không thấy Liên, Duy lấy làm hỏi người nhà:

— Ông Liên đâu?
Trạch ngạc ngàng trả lời:
— Bẩm ông con... về bên làng.

Duy mỉm cười hiếu là Liên mò về nhà vú bé mới cưới già ở xóm Trà. Chàng không khó chịu nghĩ đến cách quên sống ấy của chàng ngày trước; trong lòng Duy chỉ còn lại sự thương hại cho hết chàng những người như Liên, dù tim những thú nhục dục trong chiếc lát, sống như những con thiêu thân đến dập cánh vào bóng đèn ở trước mắt Duy. Chàng thấy sự sống của Liên không có nghĩa lý gì hết, vì không có chủ đích gì. Từ trước đến nay, chàng vẫn đau khổ, nhưng đem mình so sánh với Liên, Duy tự hiểu rằng mình hơn người, vì đã ngầm nghĩ đến cõi rẽ của cuộc đời. Ngọn đèn trong lòng chàng là một ngọn đèn lu mờ, song còn

có chút ánh sáng, không nhu đem tối của nhiều tâm hồn khác.

Thấy Duy lặng yên nghĩ ngợi, Trạch rón rén lại gần, một nụ cười bí mật nở trên môi. Hắn lưỡng lự một lát, rồi se sệt nói:

— Thưa cậu...

Duy giật mình, ngược mắt nhìn Trạch. Trước dáng điệu e ấp của người dây lờ tin cần, Duy nghĩ ngay đến những cô gái quê thơ ngày chàng đã nhớ Trạch

khác hẳn với những cô gái quê khác, dân dộn và thực thà, nên lần trước về thăm ấy, Duy đã sai Trạch đi dụ, nhưng có à chưa thuận thì chàng đã chán bỏ ra tinh. Trạch tưởn, nhắc đến tên Nứa thế nào Duy cũng đề ý và săn sóc hỏi, và ngạc nhiên khi thấy Duy trả lời một cách thờ ơ:

— Thế à? Được, lát nữa sang xem cho vui.

Trạch nói đến việc dập lúa,

sương mù một màu trắng đục êm tỏa mãi đến tận chân trời; từng chỗ, trên biển sương, nồi lèn bèn những hình lam nhạt của những giải rừng xa.

Duy thấy trong lòng không lo nghĩ, êm nhẹ như cảm giác chung quanh, và khi tiếng dập lúa ở nhà Thơ vang lên trong đêm vắng, chàng nghe như tiếng gọi của một nỗi vui mới hé nở trong lòng.

Qua cồng gach, chàng nhìn vào đã thấy đồng đảo và huyền nào. Trên sân gach rộng thênh thang, ánh trăng lặng lờ ảm áp những đồng lúa xếp ngần ngang lấp lánh trên những bóng đèn hoạt động. Tiếng cười nói rộn rã lẩn trong tiếng dập lúa đều đều. Nhìn vào trong nhà, Duy sướng sướng nhảy ra bóng Thơ cầm chiếc đèn hoa-kỳ di ra phía chàng.

Duy bước vào sân; con chó bông ở đầu xồ ra rồi đứng dừng lại, vẫy đuôi. Chàng vuốt ve con vật, lững thững bước lên thềm. Thơ trong thây, chạy ra mừng rỡ:

— Anh Duy đấy à?
— Vàng, tôi sang dập lúa giúp cô đây

Thơ cười:
— Lần này thi chả dám nhờ anh làm, chỉ nhờ anh xem thôi.
Nàng nhắc một cái ghế con để lại gần Duy.

— Mời anh ngồi đây. Đè em đi trống làm cơm nếp cho thợ. Anh cố ở lại ăn xôi mới nhé. Cầu nói thẳng thắn. Duy sướng sướng cho là một câu âu yếm, sáo töc. Chàng nhá Thơ mỉm cười cảm ơn, nhưng Thơ đã di khuất vào bóng tối.

Lực điện đứng xếp thành hàng, trước một dãy cõi đá lớn, ngang



làm môi giới và đoán chừng hôm nay Trạch đã dự sẵn cho chàng một cô nào.

Nhưng Duy vờ như không hiểu ngơ ngác hỏi:

— Cái gì thế, anh?
Trạch nhìn vẻ mặt lạnh lùng và thản nhiên của chủ, lúng túng đáp:

— Con vừa mới gặp chị Nứa... Chị ấy bảo con rằng đêm nay bên cụ Tham có dập lúa, vui lắm.

Nứa là con gái một người tá điền, Duy đã có lần muốn cảm dỗ. Chàng gặp cô à trong đám bụi, thấy nhanh nhẹn, nhí nhảnh

chẳng qua là để nhắc đến Nứa, hắn có ngờ đâu rằng lòng Duy đã thay đổi hẳn rồi. Trước vẻ mặt ngơ ngác của Trạch, Duy cười vang lên, rồi uống một hớp rượu lớn, trong lòng thấy khoan khoái và dễ dãi với cả mọi người.

Lúc Duy ăn cơm xong, trăng đã lên cao. Chàng châm một điếu thuốc lá, thủng thỉnh di bách bộ, lẩn theo con đường cỏ ban chiều.

Cả một cánh đồng im lặng dưới bóng trăng; những bóng lúa nặng sương ở gần lồng lánh một thứ ánh sáng lạnh; ngoài ra,

MAI-ĐÊ

26, PHỐ HÀNG ĐƯỜNG - HANOI

MỚI VỀ:
Nhiều hàng LEN và TƠ
LỤA TỐT, ĐẸP, ĐỦ
KIỀU MỚI, ĐỦ CÁC MÀU
GIÁ HẠ KHÔNG ĐẦU BẰNG

LƯƠNG LỢI!

Nam-Hai

TRICOTERIE
45, Rue du Lac - Hanoi
(trước cửa đền Ngọc Sơn)

ĐẸP và BỀN

Quần áo len của hiệu dệt NAM-HAI có đủ hai đức tính ấy. Kiểu tối tân. Ai khoa lèn đến đâu dùng cũng vừa ý.

lên cái xưởng dập lúa đều đều như mây. Duy nhòi dám người boặt động những bắp thịt lắp loáng dưới ánh trăng, những bóng đen thu nhỏ lại rồi kéo dài ra trên sào; chàng cò cái cảm tưởng được trong thấy cuộc diễn vở của những hiệp khách trong một chuyện hoang đường. Hat lúa bắn xuống gạch, tung toe ra khắp sân. Duy nghe như tiếng mưa rào. Mùi thơm của lúa mới, lẫn với mùi rơm út, mùi bụi rác bốc lên, Duy tưởng chừng là mùi của hết cả thôn quê và hổng nhớ đến những ngày mùa bồi cỏ bé, như duyện cả cái mùi thơm riêng ấy. Chàng nhớ lại những đêm trăng như đêm nay, trời sáng và trăng đèn cực độ, cậu bé Duy ngồi bên cạnh Thơ ăn ngủ, rang xem dập lúa. Cảnh vật từ độ ấy bình như còn đang lại đến hôm nay, thời gian ngừng đi. Duy thấy mình trẻ lại, tâm hồn ngày thơ như hồi xưa, ngây ngất ngồi buông cái thú êm đềm và ý nhị của một đêm trăng ngày mù.

Bỗng Duy lảng lai nghe một díp cười rúc rich ở phía bên kia sân đưa lại. Đó là bọn thợ con gái ra rò lúa. Thấy bộ đèn, một chàng lực diễn dừng tay, nói với sang:

— Các chị đã ra đây à? Hát lên cho chúng tôi nghe với.

Có tiếng dàn bà trả lời :

— Anh Bến đấy phải không? Động thấy mặt đâu là dời nghe hát.

Nhưng một giây, tiếng ấy lại cất lên, ờn ờ trên gheo :

— Kìa chị Bến đâu? Ra đây mà hát cho anh ấy nghe.

Tiếng cười ấm lên, ròn rã.

Bến cũng cười, nói to hơn nữa :

— Tiếng ai như tiếng chị Tẹo. Chị cứ có hát đi, rồi tôi già but

cho.

Tiếng cười rúc rich và tiếng trả lời :

— Mùi anh gá được tôi.

Trong khi ấy, bọn thợ dàn bà đã bắt đầu làm việc. Họ vội vã lên thân một cây tre buộc ngang lưng chừng, lấy dây day những lụm lúa đã dập gần hết hạt, thi thầm cười nói với nhau.

Bọn thợ con trai, đợi mãi không nghe thấy tiếng hát, xoay ra thi nhau với nhau. Một chàng lực diễn dập xong một lụm lúa, cầm cái néo thả lồng bó rơm

sung sướng của họ trong lúc làm việc mệt mỏi. Chàng cảm thấy cái vui ở trong công việc nặng nhọc ngày hè, cái vui trong sạch nó đợi chàng từ lâu, như một cánh hoa lan ép trong cuốn sách. Chàng đã quên đi nay ngẫu nhiên giờ ra vào thấy ý nguyễn, còn thoang thoảng hương thơm của một quang đời chàng tưởng không bao giờ trở lại.

Lần này, Duy không thấy lỗ sợ phap phông; nỗi vui nhóm lên trong lòng Duy, chàng thấy

khoan dung với cả mọi người.

Duy nhòi mang máng đã đọc một câu tương tự như thế ở đâu rồi, nhưng bây giờ chàng mới thấy ý tưởng ấy rõ rệt và biến biến như một chân lý. Duy nhận ra rằng chàng dễ dàng khoan dung với mình, yêu mến tất cả những người chung quanh, những người thợ mạnh khỏe kia đã vô tình đem lại cho chàng một lối sống mới, một con đường đi đến hạnh phúc. Chàng còn mơ màng chưa biết rõ lối sống ấy sẽ phải thế nào, nhưng chàng đã tìm thấy một vài lý tưởng chính xác con đường chàng sẽ đi. Duy thấy làm việc trong sự trong sạch của linh hồn và thể phách là cần thiết cho cuộc đời mới của chàng và vui vẻ lè ý nghĩ đi sâu mãi và con đường sáng ấy.

— Chàng nhận ra rằng trước kia chỉ nghe đến chính thân mình; hôm nay, tình yêu của chàng đối với Thơ đã khiến Duy hồng hào đặt hạnh phúc của Thơ lên trên hạnh phúc của mình, bây giờ, tình yêu ấy đã lan rộng ra, trùm lên cả những người thợ mà không qua chàng còn coi như không có liên lạc gì với chàng, cách biệt như người ở một thế giới khác.

Duy nhìn những người thợ tươi cười hồn hồn, tự nhủ thầm:

— Làm cho người ta vui là lòng mình cũng vui theo.

Bỗng Duy trông thấy Thơ & trong nhà bước ra, theo lề sáu hai ba người mang những rổ cơm dép, khói bốc lên nghi ngút, đầy mùi thơm của xôi mới. Bọn thợ đều dừng tay, vui mừng.

Trăng đã lên cao gần đến đỉnh trời. Bóng nhà, bóng cây ngắt lại, không khí sáng và trong hồn. Duy nhìn bọn thợ ngồi vui vẻ hồn hồn, nhìn bóng Thơ uyên chuyển di lại dưới bóng trăng, trong lòng nhẹ lâng lâng.

Trên nền trời tươi sáng, một đám mây trắng nhẹ theo gió mà lên cao dần.

(Còn nữa)

Nhật-Linh và Hoàng-Bạc



**CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG-NHƯ - TIẾP**
Architectes diplômés P.L.G.I.
Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi
TÉL. 670

Căn người làm Chi-diêm uốn tóc, sửa răng và đại-lý Produits de beauté các tỉnh

Muôn đẹp là gây hạnh phúc gia đình

Mme MAI PHƯƠNG, Mlle ETIENNE HÀ chỉ dùm trang điểm

TÂN NHANG KHỎI HÂN — Bôi thí nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 giây thấy liền lão lít đèn. Làm nín tươi da mặt. Tân nhang không phát hàn nữa Giá 2p.00 — 3p.00 — 5p.00 một hộp.

DA TRẮNG MỊN TUOI ĐẸP VÀI 2p. — 3p. một hộp — Lô xoa lôa lát này, da không khô lắc, rướm da tươi mịn màng. Không cõng không hàn da nữa. Tóc dài, rướm tóc đèn, lông và lông kẽm, lông rứt, rứt, lông mịn dài cong, chàng là (khi lão), không còn vết thâm, không phát hàn) nổi sần rực mặt, đèn giá 1p., 2p., 3p., một hộp — Thuốc làm mịn da (tua mịn). Tóc dài, rướm tóc, sẹo, lông mịn màng, vết son trầm đen, gãy, béo bở và (ròn đep nã) đèn giá 2p., 3p. một hộp. Trí da dài, rướm mịn màng, rứt, đèn giá 1p., 2p. một hộp. Thuốc trét đep là, rướm da xanh tóc (uống) 2p., nở vú (ròn đep nã) đèn giá 2p., 3p. một hộp — Dịp dao lông Masseuse 2p. Mát na trao su Mỹ tên lông mì 0.10, Mỹ put hót ell — Rất đũi đũi sún sắc.

UỐN TÓC BIỆN GIÚP — Các kèo để các bện bện cách dùng, không jink tìn. Nếu trèn giấy 1p., 1p. 2p. 3p. một hộp

MỸ VIỆN AMY — 26, phố Hàng Than — Hanoi

TRÔNG TÌM

NGƯỜI « CHA » NƯỚC THỔ-NHĨ-KỲ

Ông Mustapha Kémal là một ngôi sao sáng trong chính giới Âu châu. Ông thông minh, quả quyết, có nghị lực, hành động mau chóng, có khi tàn bạo. Nước Thổ-nhĩ-Kỳ cách đây chừng mươi lăm năm, chỉ là một nước yếu hèn cõi hủ, vì nhờ có ông ra tay cứu vớt nên nay đã trở nên giàu mạnh, theo kịp các cường quốc châu Âu. Ông sinh năm 1881 và mất tháng 9 năm 1938 vừa qua, giữa lúc ông đang dìu dắt nước Thổ trên con đường cường thịnh. Ông chết đi là một cái tang lớn cho nước Thổ, làm dùn hoàn cầu phải chú ý và ai nấy phải bái ngã.

Chúng tôi thuật ra dưới đây công trạng của ông Kémal (theo báo Ric et Rac) mặc dùn cái chính sách độc đoán của ông — vì chính ông Kémal là một nhà độc tài — để nêu một tấm gương tranh đấu, và cùng các bạn thương tiếc một bực của quốc sâm mai mốt.

N. N.

TÙ NĂM 1934, người ta đã tặng cho ông Mustapha Kemal cái tên Ataturk (cha người Thổ). Thiết tưởng ông rất xứng đáng mang cái tên kiêu hãnh ấy, vì chính ông đã là người sáng lập, người tạo nên nước Thổ-nhĩ-kỳ mới. Ông sinh năm 1881 ở Salonique. Vốn là một sĩ quan thông minh, có nghị lực và sẵn lòng làm cách mạng, ông là một cái trụ chắc chắn cho đảng « Thành niên Thổ » chống lại với sự tàn ác của hoàng phái. Cái người lạ lùng ấy, mà một sự may mắn tốt đẹp đã hộ vệ tất cả những hành vi táo bạo, đã biến cảnh tỉnh, có khi hơi tàn bạo một chút, cái xã hội cõi hủ và dỗi bại của ông.

Một ngày kia, vào năm 1922, ông dùng tay làm việc nước giữa lúc nước ông hầu như sắp mất và sau khi thắng cuộc xâm lấn của người Ba-tur rồi đánh đòn vua Mahomet VI, ông dựng nước Thổ thành một nước dân chủ lập hiến, một nền tảng mới mà nước ông vẫn khao khát... Ông đã giải thoát nước Thổ, làm cho nước ấy vẫn minh âu hóa — hi sinh không còn thương tiếc những cảnh đã lưu luyến nhà văn Pierre Loti — đến nỗi chỉ trong vòng mươi lăm năm ông đã làm cho nước ấy tiến bộ bằng hàng mấy thế kỷ...

Ông là một nhà cải cách quả tham lam và táo bạo nếu không thể gọi ông được là nhà cải cách bất kham!... Trong hết thảy các phương diện: xã hội, chính trị, kinh tế, giáo dục, y phục, người ta thấy ông thẳng tay phá đòn hết rồi

kiến thiết lại theo phương pháp Âu Mỹ. Ông bảo đảm bà nước ông:

— Các bà không được che màng nữa, như thế là ngốc!

Và bảo đàn ông:

— Cấm đội mũ fez (1) trông ngực cười lầm!

Thật là một lệnh kỳ quái, một việc rối loạn, một sự lạ trong lịch sử, đã khiến có sự thay lão lao — mà chúng tôi không thể kể hết ra đây — trong cái nước vốn sùng tôn giáo kia mà từ đời vua Mahomet (571-632), đàn bà vẫn luôn luôn có cái màng trước mặt và đàn ông chiếc mũ fez trên đầu.

Một buổi sáng kia, ông Kemal đội ngắt ngưỡng một chiếc mũ trào (haut de forme) ra trước quần chúng; đó là một biểu hiệu và cả một chương trình. Trông thấy ông, dân chúng giật mình, chợt hiểu ngay rằng cái mũ ấy là dấu chỉ định đoạt một thời kỳ đã hết và mở đầu một kỷ nguyên mới. Từ thi người ta đã xô đến hiệu mũ và ngày hôm ấy các cửa hiệu đã bán một giá đắt như vàng những kho mũ đe đã thâm niết.

Ông Kemal chưa ngừng đâu: ông bỏ tục đeo thắt, bắt hết thảy dân chúng phải có một tên họ, theo dương lịch, chữ La-tinh, phép đo lường của Âu Mỹ, truyền bá phép vệ sinh, làm luật mới, làm đường xe lửa, xây nhà thương, mở trường. Và, muốn bắt buộc học họ, các bạn hãy trông tượng ông đã nghĩ ra một cách khôn khéo nào cho có công hiệu? Ông ban bố một sắc

1. Một thứ mũ cao quá, không có vành. Tay đèn bán vải ở ta thường đội.

HỎI CÁC NGÀI MUỐN: Ăn no ngủ kỹ,

Không sợ trộm cướp,
Khỏe mạnh luôn luôn,
Dao chém búa bồ không đứt,
Chữa được bệnh,
Có con cầu tự,
Các bà hữu sinh và dưỡng,
Trù tà ma ám ánh!

Gỗng Trà-Kha

Nên biên thơ về hay tới tận nhà: Võ sĩ VŨ ỦN, vở
dịch Qui Nhơn 1937 mà học GỒNG TRÀ KHA, bí-thuật
của Phật Giáo gốc tại Cao-mén
- Viết thư kèm tem 0p06 tại 120bis Chancœulme — Hanoi



NÓI CHÚ

— Ô! Mới năm ngoái bác đè, năm nay đã có mang ròi, sao hác « da mang » thế?

lệnh cấm những người không biết chữ lấy vợ lấy chồng! Khi một cậu không biết đọc và biết viết thì cậu sẽ không được phép cưới người yêu. Kết quả khá tức cười: những cậu nhóc lêu nghêu hám nhầm, ba mươi tuổi thường theo những lớp học tối và nỗ lực chăm chỉ làm việc để chống trả nên những học trò giỏi... vì ái tình!

VẤN ĐỀ MŨ

Nhưng riêng đối với vấn đề mũ ông rất quyết liệt. Cứ coi chuyện xảy ra dưới đây thì đủ rõ ông chú trọng đến việc ấy nhiều lắm:

Một buổi tối nọ ông tiếp khách; ông nhận thấy trong bọn khách lịch sự kia một người mới đến, đầu đội chiếc mũ /ez... Tàn bạo quá! Thực là một việc khiêu khích, một sự báng nhọ không thể tha thứ được...

Nồi giận, nhà độc tài thêm hăng tiết vì đã uống nhiều rượu, bước giảo qua buồng khách, xô đẩy mấy người để giẽ lối, chạy đến trước người khách và hỏi một cách nghiêm ngặt:

— Sao, ông dám đến nhà tôi với cái đầu hiệu kia ở trên đầu? Ông điên sao? Phải bỏ ngay đi lập tức!

Và, đưa tay lên đầu khách, ông trật cái mũ cách mènh kia, còn người thư ký của ông thì cố cản ông lại không được, phải nói thầm vào tai ông:

— Ấy chó!... Ông ấy có quyền đội mũ /ez: đó là thượng thư nước Ai-cập!

Sự lầm lẫn ấy xuất nữa đã sinh biến lớn trong cuộc bang giao của Ai-cập và Thổ-nhĩ-Kỳ.

(Ric et Rac) M lược dịch

BẠN CÓ BIẾT MÌNH KHÔNG?

Nếu trúng số một vạn, bạn sẽ làm gì?

BẠN HÃY TƯỞNG TƯỞNG BẠN TRẮNG SỐ. Rồi khi ấy bạn sẽ thực tình hành động ra sao. Sau bạn so sánh với những câu có chua sả thử tự dưới đây:

1 — Bạn nhảy rộn vui vẻ khi nghe đến bạn sẽ có thể mua một cái nhà nghỉ mát.

2 — Bạn nói: Làm sao cái số của ta lại không phải là số mươi vạn...

3 — Bạn chạy đi gửi vạn bạc của bạn vào một hôi tiết kiệm.

4 — Bạn đem tiền ấy ra buôn bán.

5 — Bạn mua rất nhiều quà cho bất thảy các bạn thân... không quên mua cho bạn nữa.

6 — Bạn báo cho ông chủ rằng bạn thôi việc để đi du lịch hoà cầu.

7 — Bạn hội họp các bạn thân lại để thiết một bữa tiệc lớn tới gần hết số tiền được số.

8 — Bạn rất bắng lòng, vì thế bạn gọi điện thoại cho người anh em họ để biểu 5 đồng mà tuân lễ trước bạn đã từ chối không cho vay.

9 — Cho là cái của giờ ơi ấy không có liên lạc gì đến tiền của bạn già ra, bạn mang sắm bắt cứ những cái gì bạn ao ước.

10 — Bạn không ngờ tới nêu lường lỵ, không biết dùng tiền ấy làm gì: để dành hay tiêu di?

Dưới đây là người hợp với mỗi số:

1 — Bạn thực là một người hời hợt quan trọng chút!

2 — Bạn có một tình tình đáng thương, bạn sẽ không bao giờ sang sướng.

3 — Bạn là một người biết điều và không có ý tưởng lớn lao.

4 — Bạn là một người đảm đang thô vát.

5 — Bạn là người thiệp liệp đáng quý.

6 — Có lẽ bạn là người đáng yêu, nhưng nồng nỗi quá.

7 — Bạn là người tra sự thực hiển nhiên, một người tốt nhưng có lẽ không được thông minh lắm.

8 — Bạn là người ích kỷ và hơi hiếu thắng.

9 — Bạn là người chán chán, rất có điều độ, nhưng hơi ích kỷ.

10 — Bạn là người dễ xúc cảm và không có nghị lực.

Phỏng theo D.J.



1er Février! 1er Février!

Các bạn yêu thơ hãy đọc:

YÊU

tập thơ đầu của Jeannine Lệ-Thủy

Cả một đời tình ái của một thiếu nữ.

Những tiếng động của một trái tim thơ ngây.

Các Đại-lý muôn lấy bao nhiêu bán tết,
xin viết thư về tòa báo DÂN CHỦNG.

120bis Chancœulme — Hanoi

LƯƠM LẶT

Dân bà... và giải Nobel

Giải THƯỞNG văn chương Nobel năm 1938 đã tặng bà Pearl Buck, một nhà tiểu thuyết Mỹ mà ít ra một cuốn sách của bà, *La Mère* (người mẹ) đã nổi tiếng khắp bốn cầu.

Bà Pearl Buck là người dân bà thứ tư đã giải cả giải quai biếm áy, trị giá chừng một triệu quan.

Trước kia là những bà Selma Lagerlöf, người Thụy Điển, được tặng giải năm 1909; bà Grazia Deledda, người Ý, năm 1926; bà Sigrid Undset, người Na-ay, năm 1928.

Cứu người dân bà Pháp nis được cao danh dự cao quai áy. (D.J.)

Thân thể người ta có chứa những chất gì?

NHẬN ra xem những chất chứa trong thân thể người ta có thể làm được những gì tưởng cũng ngay cùi. Người ta thấy chất lân có thể đã làm chừng 2200 qua dien, chất sắt làm được một cái định, chất vôi để quyết mồi khoang tưởng chừng vài trăm phần bê mặt, chất nhôm để làm 3kg500 sâp bông, chất kali (*potassium*) để bắn một phát súng kiều nhỏ, chất magnésie được ba phần từ một cốc lúa và rất nhiều nước. (Ric et Rac)

Quả trứng lớn nhất hoàn cầu

NHỮNG di tích của nhiều giống vật cõi người ta thường tìm thấy khiếu ta không thể không lấy làm lạ.

Một người Pháp (ông Elouard Caudray) làm ăn ở Madagascar đã biến viên bảo tàng ở Havre một quả trứng không lõi của một giống chim lớn (chim aepyornis) rất hiếm. Vì đã ba thế kỷ rày người ta không trông thấy giống chim ấy nữa.

Quả trứng ấy đào được ở lớp đất thô tu bên Madagascar; nghĩa là trứng ấy nó đã được 4000 năm nay. Cõi khôn nồng của đất đã làm rắn trứng lại nên mới còn tới ngày nay.

Quả trứng lõi lùng ấy do được băm một phần bê cao, hầm bốn phần bê ngang và nặng trên hai cân.

Thương vợ ta phải thương cách nào cho vợ biết ta là người thật thương vợ

Người biết thương vợ nếu có mua hạt kim cương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiêu dí chơi mắt cũng chưa phải là biết thương vợ.

Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thì không lúc nào dâng thương hoa là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở tráu bê. Phản lâm đàn ông cũng dâng tim cách nào cho vợ đẻ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc DƯƠNG THAI hiệu NHÀNH MAI uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, đẻ liền và đẻ mau lâm không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sài, đẹn và không quặt queo.

Những nhà cầm nazi, nghĩ đến cái giống chim có ấy hẳn chẳng khai áo trước thẩm thường. (D.J.)

M. dịch

Chính phủ nước Pháp

CHIẾU theo luật lập hiến ngày 24, 25 Février và 16 Juillet 1875, Thượng Hộ nghị viện Paip có quyền lập pháp, quyền hành chính của ông Tông Thống, có các ông Parly Thú thay mặt chịu trách nhiệm giữa hai Viện. Cứ 7 năm bầu Tông Thống một lần. Chỉ hai viện họp Hết - người Quốc gia ở Versailles mới có quyền bầu Tông Thống.

Thượng nghị viện gồm có 314 nghị viên lão nghị viên, được bầu trong một hạn 9 năm và cứ 3 năm thì bầu lại một phần ba. Có quyền đi bầu ngay cả lão nghị viên những ông nghị viên, hội viên quân hạm, đại biểu hội đồng thành phố. Người dự bảo phải đủ 40 tuổi.

Hạ nghị viện gồm có 618 nghị viên được bầu trong một hạn 4 năm. Toàn thể quốc dân có quyền đầu phiếu.

Thượng, Hạ nghị viện chia từng ủy ban để xét về "nội vấn đề": ủy ban tài chính, ủy ban quân sự, ủy ban hải quân, ủy ban hàng không, ủy ban thuộc địa v.v...

Khi một đạo luật đã được hai viện chuẫn y rồi thì ông Tông Thống cho ban hành đạo luật ấy. Hồng Mạch dịch

Đi vòng quanh thế giới

NĂM 1929 khinh khí cầu Graf Zppelin bay vòng quanh thế giới trong 20 ngày 4 giờ.

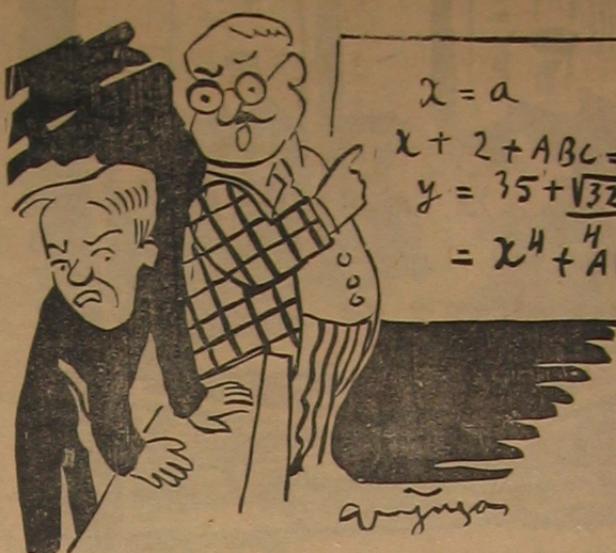
Năm 1931 hai phi công Wiley Post và Gaty ngồi chiếc phi cơ « Winnie Mal » chỉ phải đi mất 8 ngày 15 giờ, 51 phút.

Năm 1933 phi công Post chỉ phải đi trong 7 ngày 8 giờ, 49 phút, 30 giây.

Và rồi nhà triều phú Mỹ Howard Hughes, tinh tinh giản dị, ít nói, can đảm, đã cưỡi máy bay riêng của ông đi vòng quanh thế giới chỉ trong 91 giờ, 14 phút 10 giây, không đầy 4 ngày!

Hiện giờ các nhà thông thái và chuyên môn đang nghiên cứu để chế tạo một thử máy bay có thể đi vòng quanh thế giới trong 24 giờ bay mao hơn nữa.

K. dịch



— Tại sao làm thế này lại thành ra thế này?
— Ủ ử! Vẽ! Thầy làm thi thầy biết rồi lại còn vờ!

MÃY BIẾU KHUYÊN CÁC BÀ NỘI TRỢ

CHỒNG Bà sẽ cho là ăn ở hiện vẫn hơn - dù bà làm bếp khéo — nếu bà không theo cần thận năm điều sau đây :

- 1 — Bày các món ăn cho gọn gàng lịch sự;
2. Mùa rét, hơ bát đưa cho ấm;
- 3.) Những món ăn cho thật nóng;
- 4.) Phải cho ăn đúng hẹn;
- 5.) Khi ngồi ăn, bà phải bận quần áo cho lịch sự như một người khách, chứ không được cởi đóng ngựa lên bộ quần áo làm bếp mà ngồi ăn.

Vì hời giá, bà mua một con gà không được lợ larm. Tuy thế bà muốn quay cho lấy ngon.

Trong khi quay, bà tưới một hay hai cốc rượu cognac, thịt gà sẽ nồi vị larm.

Trứng « la cocotte » bị vỡ trong nồi nước luộc (hi luồng rãnh phiền). Vây nên bọc giấy cần thận lồng quả một rồi luộc bằng nước có tra muối.

Muốn làm cho sạch bụi những lấm thâm thì không bao giờ nên đồ bã chè dì. Rắc bã chè ấm lên thảm rồi lấp chồi quét; bã chè sẽ quết sạch bụi ở thảm.

Lược phòng báo Femmes

CẨU Ô

Cần người làm

— Đoàn Ánh Sáng cần ngay một người thư ký hội họa. Hồi tại Đoàn sở hay phòng kiến trúc Luyện Tiếp.

— Cần ngay một ông giáo có bằng Thành chung để dạy một trường tư cách Hà Đông 26 km, muôn dòng lân nên cần ông giáo quá tuổi làm việc nhà nước. Xin hồi tại 17 Phạm Phú Thứ Hanoi.

— Cần một cô giáo có bằng Cepsi để dạy lớp năm một trường tư. Hồi M. Đặng định Chùa, Directeur Institution Bắc Hà, Gia-lam. (Nhớ định tem trả lời.)

— Cần người bán hàng giỏi đã làm qua các nhà buôn. Xin đến hỏi buổi trưa từ 1 giờ đến 2 giờ tại Cự Chung phố Hàng Bông Hà-nội.

— Cần dùng một bạn có bằng tú tài toàn phần, hay bắn phän và một bạn có bằng thành chung. Xin gửi thư thương lượng với Monsieur Nguyễn Chí Boite postale N° 34 Qui-nhon.

Tìm việc làm

— Đã đi làm qua, 28 tuổi, đứng đắn biết thao Dactylo và Sténo (méthode Prévost Delahay) muốn tìm một việc làm, đi xa cũng được, và ai muốn học, xin đến hỏi tại nhà M. Bố văn Tý, N° 5, Ch. Wiélé (cạnh trường Thủ Đức) Hanoi.

— Trẻ tuổi, đã học qua ban Tù tài muốn tìm một chỗ dạy học từ 6 Hanoi hỏi M. Tiệp 1 voie 34, Hanoi.



CON TRÂU

TIÊU THUYẾT của TRẦN TIỀU

(Tiếp theo)

tết vẫn là hôm dành riêng cho ông thủ chỉ thôn làm cỗ mừng thôn.

Hôm ấy, ba gian đình, cửa mở rộng.

Ông hội thanh cát, được hào lèn làm đại bài. Ông ngồi xếp hàng trên chiếc sập bên đông đình. Tiếp đến các ông chánh phó lý cựu. Các ông cán, ông xã ngồi bên tây đình.

Tuy đã có lè mười hai giờ trưa bắt đầu họp, ông đại cũng cho mở rao khắp các xóm trong thôn để các ông xã không còn trách móc rằng thôn có hợp mà mình không biết. Từ ông khán trở lên mới có đương thử đến mời tận nhà.

Hình như « quan von » hàng xá nhưng họ giữ kẽ không dám lắp tấp đến nay, sợ các ông bên đông đình cho là húu ăn. Mỗi khi có việc họp để đi đám giỗ hoặc đám mừng, họ hết sức kéo dài thời gian.

Hôm nay cũng vậy, đã gần một giờ rồi mà xem chừng các ông xã còn lè lè lắm. Ông đại muốn cho đông đủ để làm tăng giá trị mỉnh.

Nhưng, trong hàng lý lịch có nhiều ông nóng ruột, hết ngồi xuống lại đứng lên, đi ra đi vào, mắt luồn luồn nhìn ra đường. Nong ruột nhất có ông lý Cúc. Ông thở dài lâm bầm :

— Cảnh xá nhưng đến khó chịu ! Mở rao thế mà họ chẳng buồn đến cho. Bằng giờ chưa đến thì thịt bà thi thoái còn gì.

— Ông đại cứ lại :

— Ông ăn nói hay nhỉ. Thế nào cũng còn thè thôn nữa chứ !

Chẳng biết thè thôn ra làm sao ? Nhưng ông hay dùng tiếng ấy làm.

Lý Cúc chẳng vừa. Tuy rằng ông đại bài trong thôn, quyền hành to tát chẳng kém gì một ông nguyên soái ở nơi biên thùy mà ông cũng gán cõi lại :

— Xin phép các quan von, ông đại tôi có nói đến thè thôn. Nhưng thè thôn là chúng tôi chứ của ai. Không có cảnh lý lịch chúng tôi thi lấy đâu làm thè thôn !

Mọi người xúm lại can : « Thôi, cụ cụ, cụ cũng nên nè lời cụ đại chúng ta một tí. » Họ còn muốn nói : « Ông làm thế thì còn có thể thống gì nữa. » Nhưng họ lai sà cái tính đầu bò đầu bướu của lý Cúc.

Ông đại bài tức quá, rồi tắt :

— Ông muốn đi trước thì ông cứ việc đi, ai ngăn cấm.

Lý Cúc cũng tắt, đứng phát dậy đi thẳng ra sân, không thèm chào ai lấy nữa lời Ông vừa đi vừa nói một mình : « Chẳng ăn thì đứng. Không có cõi thi đẽ chết cả đáy ! »

Gửi đường, ông gấp xá Chính. Bác xã chấp tay vái chào và cười hỏi : « Cụ đi đâu mà vội vàng thế ? »

— Tôi đi đâu mặc bổ tôi. Lý Cúc nói tắt, chân vẫn bước ráo, hai tay thọc trong túi áo.

Xá Chính đứng ngẩn người ra một lúc rồi lắc đầu, vừa dìu nghịch thăm : « Quai lạ ! Minh hối thế thi làm sao mà ông ấy cũng cầu được ? » Vào tới đình bao quên bằng việc vừa xây ra vì những tiếc ô ô bayen nào.

Muốn được lòng ông đại, mọi người thi nhau nói xấu lý Cúc.

Người thi bảo : « Hắn an nói thô

Vợ vừa nói vừa ây luring chồng ra cửa. Chồng ngất ngưởng qua công cái. Vợ đứng trên thềm reo to :

— Ô hay! Cụ cán bảo đi công sau kia mà!

— Ờ nhỉ, từ qnén. Xuất hành về đông nam lại chục dì về tây bắc. Say thi sao nhớ được rành rọt thế. Vợ lâm bầm :

— Đóng say vào là chẳng biết giờ đất gì cả.

Bên kia cụ cán cũng vừa ở đình về và cũng say chẳng kém bác xã. Cụ đương ngồi rung dùi ngâm thơ. Thấy xá Chính sang, cụ vồn vã :

— Ày kia, bác xã sang xông nhà cho lão đây?

— Vâng ạ, cháu sang xông nhà cho cụ đây ạ. Cháu mà xông nhà thi bắn cụ làm ăn may máu, con cái, cháu chát dây dân.

— Thế thi tốt làm. Nam mới lão cũn chúc bác làm an phát tài bằng năm bằng mười năm ngoai. Lý oíl dem pháo ra đốt đế may !

Tràng pháo nổ ran, khói xanh bay vào trong nhà, quyền với khói hương. Cụ cán đọc hàng tràng thơ. Bác xã say, quên cả p.ép tắc, ngồi dùi khen phứa.

Cụ cán cao hứng :

— Đem mâm cỗ cúng thờ công ra đây lao máy. Đề lao ăn mừng năm mới. Xã còn uống rượu được chứ ?

— Dạ, được ạ. Cháu thi bao nhiêu cũng vừa

— Góm nhỉ, thế thi ngồi đây tiếp lão.

Cụ cán bà ra can :

— Thôi, ông vừa uống rượu ngoài đình về. Mà bác xã cũng đã say mềm rồi đấy nhé.

Bác xã cãi lại.

— Thưa cụ, chả có, cháu chả bao giờ say.

Cụ cán ông nói gắt :

— Thi uống rồi lại uống nữa không được à ? Mấy khi, năm mới,

bà cụ cứ hay lối thôi.

Cả nhà từ bà cụ cho đến con cái, cháu chát đều sợ cụ. Thế

là mâm cỗ bưng lên, chai rượu « vạn diệu » để cạnh Hai người ngồi chén lì lì. Ông cán cứ việc ngâm, bác xã cứ việc khen cho đến khi hai người cũng say khuất. Ông cán nói lầm nhầm một lục rồi gục ngay đáy ngỗ. Bác xã thất thoát trờ về quên cả xuất hành xuất hiếc. Bác làm một mạch cho đến xé chiếu mới day. Bác gái túm túm cười nói mỉa :

— Thế nào, thầy nó xuất hành những đâu ?

Bác giải hơi ngượng, nói chừa :

— Xuất hành thế cũng đủ rồi. Còn hơn cụ cán chẳng xuất hành được tí nào.

Bóng bác hốt hoảng : « Chết chửa, mình chưa đi lễ đâu cả ! »

— Thế thi còn ngài đây làm gì ? Người ta đến lễ nhà mình đóng cả đấy.

Bác xã bẽ mức nước rửa mặt quàng que rồi vội vã ra công.

Ngoài đường kẽ đi người lại nhộn nhịp. Người nào cũng quần chúng ao dai mới mẻ sạch sẽ, họ chào nhau, chúc nhau. Chúc chúc lại một tràng pháo nổ mừng xuân.

Bác xã cảm dầu đi gặp ai, bác cũng chỉ chúc qua loa mấy câu, rồi bê rào bước tiếp luôn : « Xin phép ông tôi chưa đi lễ đâu cả ». May cho bác, đến nhà nào, họ cũng đi lễ vắng, có i có bà chủ ra tiếp. Bác vội vàng lè bốn lè, có khi bà cũng nên Đoạn, bác vừa cầm lấy miếng giàu trong cái đĩa của bà chủ bưng ra mời, vừa nói : « Xin lỗi bà, tôi còn phải lễ nhiều nơi lắm. »

Bác lại lết tã sang nhà khác. Mãi tối mịt bác mới về. Tinh ra, bác còn phải đi lễ dăm sáu chục nhà nữa. Bánh đòn mỏng hai vảy. Chỉ đòn được đến hôm mỏng hai thôi, vì mỏng ba dã là ngày cúng cơm, hóa vàng. Cũng như hôm ba mươi ngày ấy dành riêng cho những họ đương gần gũi.

V — CỎ MỪNG THÔN

Từ xưa đến giờ, hôm mỏng hai



Sữa

NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHIM PHÙ PHÁP



Hỗ trợ không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal số 3 ở hàng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— MAIPHONG —

bí, chẳng còn coi ai ra gì.

Người thi bảo : « Hắn chỉ hay giờ lý sự lão ra cái bường. »

Người thi bảo : « Ủi chào ! cờ bạc như sấm rìu cũng đến có ngày hết nghiệp. »

Người thi bảo : « Ý chừng con ơi èn đã đến nơi nèa mới giờ chúng. »

Những câu bình phẩm của họ đều đúng cả tuy là những câu nói xấu.

Lý Cúc đi đánh sóc dĩa ở lồng Đoàn suối đêm hôm qua. Ông ngồi sóc cái. Mới đầu ông đã được hàng trâm, sau đánh mồi, ông lại thua hết, thua thêm vào tiền nhà và chục. Ông còn đương cay thì chợt nghe ở định họ bàn tán với nhau rằng chiều nay khu trong có sóc dĩa to lắm. Vì thế nên ông chẳng thiết gì bữa cỗ. Ông rẽ vào nhà ông lý Khoa nằm hút, đợi đến chiều sẽ rủ ông Khoa đi đánh gõ.

Ngoài dinh đã đông Ông đại đứng

dậy nói : « Ta giải toa đi thôi. »

Mọi người đứng lên tấp tấp. Một ông nào ông ấy có vẻ phấn chấn lắm.

Ông đại chắc chắn thế nào minh cũng đi đầu rồi. Nhưng ông còn muốn đem cách xã giao của cụ Không ra thi hành. Ông giơ hai tay xòe ra đằng trước mời ông lý Hiếu :

— Cụ hơn tuổi, rước cụ đi trước.

Ông lý Hiếu năm nay sắp vào lão sáu mươi, lùi lại một bước, cũng giơ hai tay ra :

— Không dám Rước cụ đi trước.

Ông Đại cầm tay ông Lý vừa mời vừa sê kéo lên :

— Kinh ảo đặc thọ. Vậy rước cụ đi trước.

Ông lý Hiếu kéo lùi lại :

— Ấy chết ! Tôi đâu dám thế. Cụ chức cao, lại là tiêu biêu của cả thôn. Vậy rước cụ đi trước.

Nên nhớ rằng ông đại bái mì độ trong vòng từ tuần.

Các ông cụ cứ g nói một lúc : « Vâng, cụ cụa nói phải đấy. Cụ đại bái bao giờ cũng đi trước để chúng tôi t'leo.

Ông đại sung sướng vừa cười vừa nói :

— Các ông đã nói thế thì xin phép cụ.

Rồi ông trình trọng, thông thả đặt từng bước một. Đi trước ông, thẳng mõ đội cái mâm đồng trên đê một buồng cau, một bánh pháo và hai chai ruryu « Ván diều ». Nó không đi chung qua nèa thiab thoảng phải dừng lại đợi các cụ.

Chính tuy đã nhiều tuổi nhưng vì vừa mới bàu Xã-nhung được hơn một tháng, nên đi sau cùng, lẩn với đám xã tý nhau. Bọn này giữ lẽ không dám nói to, chỉ thi thầm ghé tai nhau bàn tán.

Đi trên họ là những ông lý khán non, chuyên trò cười nói đã có vẻ đồng đặc. Họ bắn bạc toàn những chuyện ảo chơi. Một anh nói :

— Cảnh bạc hôm qua, ông lý Cúc ta thua là vì về sau bạc nhảy. Ai lại đương ngửa tư nó chuyên sang sấp mội, đương ..

Anh khác ngắt lời :

— Phải đấy, nếu cứ ròn như trước thì ông ta còn được. Ông ta phải

dòng dõi hào dịch như lý Cúc chẳng hạn.

Những câu chuyện của bọn này có phẩn quan hệ, trình trọng hơn. Họ tặc thời xưa, phẩn nào buổi tối đang nói. Họ nói : Thời bộ còn làm việc, làng có nhiều nỷ lục. Thị dụ như đời bố mà không bao xá, bàu phiền thì đời con đầu có thiêng ức van tài cũng chẳng cắt đầu lên được. « Thời nay thì, Ủi chào ! đồng có cùs là lý no, khán kà rõ, xòe, chẳng cần đếm xá đến đồng dỗ ông cha. Cao t' ắng bách dinh nà có tiều cũng có thè chảy lên làm ông lý. Như, — đến đây các cụ hạ giọng, nói rất sê — lão

lại tuy hàn, con bắn có ngồi thử hão hoi mà các cụ vẫn rẽ rúng, vẫn xúm nhau lại mà bắt nạt.

Những câu chuyện đương đồng nón từ trên chí dưới bỗng im bặt và mặt ông nào ông ấy bỗng biến vè nghiêm trang và bước đi của ông đại bỗng trở lại chậm chạp, trình trọng, đồng đặc như lúc mới ở định bước ra. Vì các ông trong thè thòn đã tới công nhà ông thử chí, vì ở đây có ông lý Vũ, anh họ ông thử chí, đường đòn tiếp — Năm nay cũng như mọi năm, ông thử chí bận việc quan vắng, nên ông anh họ ra thay mặt.

Ông lý Vũ chấp tay cúi đầu vãi lìa lịa như chày máy. Ông đại sẽ gật nhang mắt vẫn nhìn thẳng. Ngay ngày ông thường đánh lồ lôm với ông lý, thường vay giặt nhau tường đồng, thường chè chéo, nói chuyện gào bắc sachsen với nhau. Nhưng hôm nay ông là ông đại bái, là người đứng đầu hàng thôn, cho nên vì thè thòn ông phải như thế.

Trong khoảnh khắc, cái nhà thử vẫn gian hai chái đã chặt ních những người.

Thẳng mõ đặt mâm lě trên nhang án rồi cúi đầu lui ra. Ông đại vào lě trước. Ông lě rất thông thả. Một anh đương thử cầm bánh pháo ra sẵn đốt. Tiếng pháo nổ ran, khói pháo xanh nhạt bay tỏa ra như sương mù. Máy anh xả lì nhau đứng ngoài sân, lộ vẻ sung sướng. Gia ở nhà thì các anh đã chạy ra tìm những chiếc phao ngồi sót lığı bỏ túi để thiab thoảng đốt chør.

Rồi theo tour tự trên dưới, hai ông một vào lě, tuy chiếc chiếc hoa già trước ban thờ có thè chưa đỗ bốn ông. Cứ thế mai. Hết hai ông nay ra đến hai ông khác vào... thời giờ xem chừng đã thấy kéo dài.

Một ông bên trên nòng ruột nói ; « Xin phép quan đại để hàng xã nhưng vào lối bốn một cho... tiện ». Ông định nói cho chóng theo như ý nghĩ thầm của ông, nhưng đến cuối câu, ông lìm ngay ra được chữ tiện để khôi bại lộ chân tướng.

Ông đại hiểu ý và cũng muốn vậy nên thuận ngay.

Hàng xã nhưng được thè chén nhau vào mâm lě hàng bốn, hàng năm có khi hàng sáu. Các quan viên lèo dày dỗ lín, không hắt bẽ. Ông đại quay lại ban thờ để khôi chương mắt và nhất là để k'coli phạm đến h'he thò.

(Còn nữa)



cái tội hay khát nước, canh nǎo mà bắc hay chuyên thi có bao nhêu cũng hết.

Rồi họ kè đến các canh bạc ở lồng nõ, ở làng kia...

Đi trước cửa là bọn lý chánh cụu, các ông hương, ông khán già có con ra làm việc đã mần khóa. Đi liền sau ông đại là những ông lý chánh cụu hoặc đã vào lão rồi, hoặc đã triu hạng, hoặc vào bậc

cán Cần với con bắn. Rồi chẳng khôi đến chau đến chát nhà bắn. Thế mà khi xưa ông cha chẳng bao giờ cù, suốt đời chỉ di gông, di gánh, chẳng hơn gì thẳng mõ !

Thực ra thì các cụ vì ghen tí mà nói thế thôi, chứ thời nay cũng không khác thời xưa mấy. Cần Cần và con bắn ngóc đầu lên được cũng vì các cụ, vì các cụ muốn có tiền bô túi lại muốn có cỗ, có phần. Vâ

MUỐN ĐƯỢC

áo kiểu đẹp, laine
tốt, dùng bền

XIN ĐỎI CHO HƯỢC ÁO
CÓ DẤU HIỆU CÉCÉ

Bán buôn tại hiệu dệt

Cu Chung

100, Rue du Coton — Hanoi

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liêu — Bệnh đòn bù

Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 giờ — 7 giờ

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi

(đầu phố Hồi-vũ)

Tel. 242

Hat san

Nhin rộng

T. T. T. Bảng số 240, trong truyện « Đồng tiền vạn lich » :

Dân nghỉ mát chả khác gì dân xem chớp bóng ; ngoài những mệt la một đôi khi mới thấy, phần nhiều toàn là mắng kẽ bị lắp quán bắt buộc phải ra tắm biển cung như đi xi-né, năm nào cũng góp một chân trong cuộc sống vui hè nơi hải ngoại.

Ra nghỉ mát vui hè ở bờ biển mà đã kêu là sống nơi « hải ngoại ». Mới nhìn thấy cái đầu mũi mà đã tưởng đó là chân trời rồi !

Hó hênh hộ

Cũng số ấy, trong truyện « Bồi bạc » : Hắn các bạn muốn biết rõ ngay bà cụ phú kia tên là gì. Song sự bí mật nhà nghè không cho phép tôi hỏi hênh quá thế.

Tác giả có sự « trống hoi » thì có chử « hó hênh » thì đó là về phần bà cụ phú.

Cận thị là : hỏng ?

Viết Báo số 718, trong bài « Thể nào là người có tài ? » :

Ông Vượng bảo khi có tài thì có tài, như cụ Nguyễn Du viết : Chữ tài liền với chữ tài một vẫn. Hèn chí ông có cả đôi tài và đôi mắt cận thị,

Viết « đôi tài cận thị » thì cái tay tác giả cũng cận thị nốt !

Bụt nhà không thiêng

Cũng số ấy, trong bài « Hòa thượng Marada đem theo 5 hành bồ đề sang làm quà cho các vua chùa Đông-dương » :

Tin theo đạo Phật và nhắc đến tên cây bồ đề đã 1500 năm nay, mãi tới bây giờ người Việt Nam mới được biết cây bồ đề nó thế nào.

Chẳng biết có biết không, nhưng ít ra từ ngày có nhà máy điện, người Việt Nam dùng gỗ bồ đề châm lửa hút thuốc láo mài rồi.

Thì thôi đi !

Nước Nam số 5, dưới bài « Sư tử muôn năm » :

Kinh cao quý già. (Xin lỗi các ngài, ký sau cùng với các ngài đọc thêm mấy câu vo ien, vo bo, vo dung nay).

Đã biết thế thì viết làm gì nữa cho them vỗ ieb, vỗ bo và vỗ dụng !

Xe hỏa bay ?

1. B. T. Văn số 6515, trong « Quan Tông lý Nội các đã khởi hành di kinh lý xứ Tunisie » :

Đáng lẽ hồi 10h, 15 ông Daladier đã khởi hành từ Paris nhưng vì dự án ngân sách còn chưa được nghị viện xét xong hắn nên mãi đến trưa ông mới ra ga P. L. M. đáp chiếc xe hỏa tốc hành đi Manille.

Đường xe lửa Paris-Lyon-Méditerranée mà dịch giả kéo dài sang tận Manille.

Vĩ đại thực !

« Có » về nhà giàu

Thời Vụ số 92, trong bài « Lập quỹ cứu tế ở các tỉnh là việc rất hay » :

Trước một tai nạn dân chúng cũng muốn tự cứu lấy mình, những nhà từ thiện cũng muốn cứu giúp lẫn nhau, không phải ai cũng chỉ định trông vào chính phủ như lời người ta đã trách.

Những nhà từ thiện cứu giúp lẫn nhau. Và trước một tai nạn lớn chút nữa, hẳn là những nhà từ thiện ấy sẽ được nạn dân giúp.

Mồ của ai ?

1. T. Nâm số 14, trong bài « Người đi » :

Mỗi chiếc xe hoa là nắm mồ chồn môt tình duyên.

Ở một đêm cưới thì như vậy.

Còn ở đám ma, cái xe tang là nắm mồ của cái gì ? Và còn nắm mồ thật ở nghĩa địa ? Hắn là để dành cho người viết câu trên ?

Pháo « Nhật bản ? »

Cũng trong bài ấy :

Pháo nô ngoái kia cũng như pháo nô trong lòng người. Có phải vội chăng ?

Nhung pháo nô trong lòng người nào ? Vì có ăn phải chè thùy bay mắm thôi thì pháo mới nô được tự trong lòng người chứ !

Bà có sữa ?

Cũng số ấy, trong truyện « Lấy chồng » :

Thúy nhảy vội ra giường sổ chăn vào dép và cưng vui vẻ tự nhiên :

— Em giúp anh những gì bây giờ ?

— Em vắt sữa ra cốc cho anh, để anh cón cõi róm đèn.

Nhung khốn mồi trong tối tăm hồn thối đã lấy đâu ra sữa mà vắt kia chứ ?

HÀN ĐÃI SẢN



— Muốn khỏe
khéo là mình dep-
Chị ơi ! từ hôm
lấy tôi về, nhà tôi
cứ bảo tôi là đã
lấy được người
người đẹp nhất
đời. Chị cố tìm
xem đứa ấy là
con nào mà
đánh chè xác nó
ra !!!

Ean (lục thê)-
Ở ? Thế mà chị
chịu à ? anh ấy
bạc bẽo thế kia
vừa nói cười
chị mà đã dám
mở mồm ra khéo
là đã lấy một
người đẹp nhất
đời. Chị cố tìm
xem đứa ấy là
con nào mà
đánh chè xác nó
ra !!!

VUI CƯỜI

Của Nguyễn Hữu Đức

Giồng nhau

Khương kể chuyện :

— Tôi đến bức minh với thằng em tôi ! Hai đứa tôi giồng nhau quá đến nỗi ba tôi cứ lần chúng tôi luôn ; thành ra có lắm cái rày rà quá đỗi.

— Những cái gì ?

— Chẳng hạn, một lần em tôi ném lợ mực lên mặt ông giáo thì chính tôi lại bị tống cõa khỏi trường.

— Rồi gi nữa ?

— Rồi, khi tôi hết sức gó được con mèo hay đáo để thì lại nó cướp được luôn con bé ấy... nhưng mà, anh phải biết, tôi đã trả thù nó một vố nên thân : Tôi vừa chém xong, thì ở nhà đem nó đi chôn luôn !

Bố với con

Hai Khương vào tiệm bánh, ngồi giữa hai đứa trẻ, gọi là lão là liệt cà phê, bánh ngọt, ăn thả cửa.

An no nê, vè mắt đã phè phør lầm, anh ra nói nhò với người bồi : An coi hộ hai đứa nhỏ, đợi tôi, tôi chay ra đầm phở rồi về ngay.

Năm phút, mười phút, rồi nữa giờ, hai Khương đi mà chẳng thấy trở về.

Bồi đợi nóng ruột ; hỏi hai đứa trẻ :

— Thế cậu chúng mày không về sao ?

— O ho, không phải cậu chúng tôi đâu.

— Thế thì ai cho chúng mày ăn đây ?

— Biết đâu đây ! Chúng tôi đang chơi ở phố, ông ấy bảo mìn ăn bánh thì ông ấy cho ăn, rồi ông ấy đặt chúng tôi vào đây.

Chí khí

— Khi tôi còn trẻ như các cậu, tôi đi bộ một lúc luôn hai mươi cây số, chỉ để cho Lý Gióng một cái tái, vì tôi ghét nó quá.

Của Nguyễn Hữu Đức

Mượn dao

CON XÃ XÈ — Bác Lý ơi ! Thầy con nói bác làm ơn cho thầy con mượn con dao phay để bồ nút.

LÍ TOÉT — Được cháu cứ về rồi bác mang hộ sang.

Của Chu Xuân Hoan

Gắn mực thì đen

CON — Bố ơi người ta bảo « Gắn mực thì đen » thế sao tát đèn họ bán vải trắng quanh năm mà cũng đen hở bố ?

Đực hay cái ?

THÀY — Ba !օօօ giồng đực hay giồng cái ?

BA — Còn lùg ạ !

THÀY — ? ?

BA — Thưa thày vì nết nó nết con đực thời là giồng đực mà nó ra con cái là giồng cái.

Của N. C. Chết

Cho tiện !

LÝ TOÉT nói với ông chủ bảo — Thưa ngài, tôi quê múa, « đất nết », vay hạn báo của tôi năm nay ngồi cứ tính theo « năm ta » cho tiện ! (Vì năm Mậu Dần thừa... một tháng bảy).

Của Nguyễn Xuân Hoan

Bồ mă

BA — Vụ cháy này nhà ta thiế hai không biết bao nhiêu mảnh vàng, bạc, đồng hồ, xe đạp, đồ gỗ và nhiều đồ khác nữa.

TU — Lão, nhà mày làm gì mà lâm của thế ?

BA — Nhà ta làm đồ mồi !

Những sự cải cách của trưởng Mỹ thuật Đông dương

Hồi khai khích kỹ thuật và kỹ nghệ đã họp hội đồng ở nhà bảo tàng Louis Finot, mới lâu đài lộng lẫy, để làm một việc phản kháng.

Cá chayen đại khái thế này:

Cá Tard en quá cố, ông Coedès được bầu lên thay làm hội trưởng họ khai khích kỹ thuật và kỹ nghệ ». Nay ông Coedès lại xin từ chức ấy vì bận việc không thể đương nổi.

Đang lê ban quản trị chỉ việc bao lager ông hội trưởng khác kế chân ông Coelès. Chẳng hề sưa người ta lại không làm thế và trước khi bao lager hội trưởng, người ta lại tự tiện lấy thêm một hội viên vào ban quản trị, ông Jonchères, tag bao quâa tri hiện thiếu những sưa người giúp việc.

Phe phải đối có ông Nguyễn-dô-Cung dâng đầu, vin vào điều ấy để đổi được bao tại cả sưa hội viên còn thiếu trong ban quản trị.

Kết quả sưa người An-nam được bầu.

Kết thi lái g Lê nêu bao ông Jonchères vào ban tri sự rồi vào chức hội trưởng mới là phải, vì cũng như cũ Tard en, ông Jonchères se tàn tâm làm cho hội khai khích kỹ thuật và kỹ nghệ của người mình một ngày một thêm bành trướng để gúp ích cho nền kỹ thuật xí này.

Phe ông Cung lại có một la mưu khác: là một hội An-nam, phải có một ông hội trưởng An-nam. Thế mà nêu bao ông đốc trưởng Mỹ-thuật vào ban quản trị thì ông sẽ chết: chết được lên làm hội trưởng.

Nương lời áy có lẽ chỉ để che đây những ý tưởng thân kín. Sự thực thì phải đóng cửa sinh viên trưởng Mỹ-thuật không tra ông Jonchères vì những lời áy đã tuyên bố với mọi lờ báo trong Nam, nên họ phản kháng bằng ý nghĩa một cuộc bao cát để lỗ hổng phản uất của họ. Chỉ có thể thôi.

Không thèm phe nào, chúng tôi dâng dưới đây bức thư trả lời bài « Những sự cải cách trưởng Mỹ-thuật » của ông Nguyễn-dô-Cung đã dâng ký trước :

Trả lời ông Nguyễn-dô-Cung về bài: « Những sự cải cách của trưởng Mỹ-thuật Đông-dương »

NÉU trong bài « Những sự cải cách của trưởng Mỹ-thuật Đông-dương » ông Nguyễn-dô-Cung viết sau khi ông Jonchères nói đến nhận chia Giám đốc trưởng Mỹ-thuật Đông-dương được ít lâu thì còn có ý nghĩa. Nhưng đến nay thì xa rồi và sự thực đã trái hẳn.

Sao ông Cung không muốn hiểu những công việc mà ngày nay ông Jonchères đã làm và sau đây sẽ làm.

Ông công kích ông Jonchères mà chỉ cao cù vào câu của một bài viễn báo « O, non » trong Nam đến phỏng vấn ông Jonchères vừa đến Saigon tal không dice đúng. Lời tuyê bô, trong lúc đó, chỉ nên cho là một thứ trang hoang vì chắc chắn là ông Jonchères chưa thực hiểu Mỹ-thuật của người Annam đến lung lơ nào và phạm vi trưởng

Mỹ-thuật ra sao.

Ngày nay, những sự cải cách của ông Jonchères đã thành và có thể trả lời thẳng cho ông Cung biết là ông lùn và ông Jonchères cũng vui lòng cải chính: « Cái giờ của Đông-dương không những ở một thư kí éo leo rõ rệt (mỹ nghệ), còn có ở những tác phẩm về cảm hứng nữa (ný thuật).

Hển đây, ông Jonchères đã nhận thấy người Annam minh cũng đã thừa hiểu được cái hay, cái đẹp của mỹ thuật, nên năm vừa rồi ông mở cửa cửa những người yêu ný thuật vào ban hội họ. Nur thế có lý nào ông bảo ông Jonchères, giám đốc mới trưởng Mỹ-thuật, không yêu đào tạo những nhà nghệ sĩ hơn là những thợ mỹ nghệ.

Ông Cung có nhâ ý mời ông Jonchères qua thăm những nơi chúa chiến mà ông kẽ ra, thì thưa ông, ông Jonchères đã xem xét kỹ càng khi ông chỉ là một du khách xứ này.

Sao ông Cung không muốn này

Làm thế nào cho người yêu phải nghĩ đến mình và bắt được người khác phải theo ý muốn của mình.

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

sẽ chỉ dẫn các bạn biết những điều bí mật ấy.

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

còn chỉ cách cho các bạn tự mình học lấy thôi miên, ảo thuật và xem triết tư, tướng tay, tử vi, v.v. một cách rất dẫn dí nhau chóng.

Mỗi tập 3 xu — 3 tháng 0p.50 — 6 tháng 0p.80

Thư gửi về nhà in MAI-LINH — Hanoi



Vì muốn giữ kín nên Léta chỉ đón tin có Uế thôi.

Một lần nữa, xin nhắc lại lời cảm ơn các văn nhân, và mời các bạn cứ cố gắng lên để Léta phải cảm phục.

Cùng với hai vế (về đối) của bài cô Bảo Văn và Ngọc Hồ, riêng cô Bảo Văn lại gửi một vế sau này để thách Léta và luôn thề thách các bạn đọc báo:

Thế Lữ mừng xuân hai thứ lê: một quả lê tay, một quả lê ta.

Khô lè lúng!

Léta xin khất đến số mùa xuân Nhân tiện xin nói nhỏ với các bạn tài tình già bộ Léta một chút.

Dàn bà ho có một tính xấu kinh niên và đáng sợ là khéo lò mò. Mùa khai đã lò mò hiết chuyện rồi là lò khéo thóc mách.

Chả biết cái nhà cô Bảo Văn làm thế nào mà biết được tên hiệu bé nhỏ (pet nom) của Thế Lữ? Tên nhỏ của Thế Lữ (dùng cho ai biếthé, ta nói riêng với nhau tuổi) là Thủ Lẽ. Và bối Thủ Lẽ là Lẽ, cô doanh rằng Thế Lữ cũng luôn tuề là Léta.

Đoán cũng khá tài, nhưng còn nhiều đeo lòi thời chung quanh cái tên lanh thản này, chắc cô chưa đoán thấu. Đề lâu sợ thế nào cô cùnghì mò đoán được, Léta vội vàng nói toạc ra đây.

Léta là một tên đặt theo một lò « lông lụ » mới. Tên ấy chính do chữ Lẽ mà ra. Lẽ danh vần là Lê ngã (cũng như tinh là binh ngã, Võ là vân sắc và Tinh là tinh huyền).

Không muốn giữ tên Lê hồn lanh mà lại đặt theo tên Lê-ngã - e dỗi! Tôi khac nào lạy ông tôi ở bụi này. Vì thế, sau một lúc nghĩ lão thẩn (Lẽ là lè ngã, mà ngã là ta theo nghĩa chữ nhỏ). Lẽ lèa thành ra ba: e Lê Léta để sý dưới những bài báo cuối

Thế là màn bí mật bị sét tan.

Vì có sự liên lạc của những tên: Thế-Lữ, Lê và Léta như trên đây, nên câu ra của cô Bảo nở khố.

Nhưng càng khó, việc thử thách càng có thú vị, và càng lòi được công phu của những ngòi bút tài linh.

Các bạn vẫn nhanh, xin mau man nghĩ để gửi về Ngày Nay để kịp đăng số Moa Xuân. Một dịp hội ngộ rất vui, lồ lò uống mát.

Léta

Lâu, Giang

Mắc lậu, tim-la, hạ-cam, bất cứ nặng, nhẹ, mới hoặc đã lâu, chỉ nên đến

ĐỨC THỘ DƯỜNG

131, Route de Hué, 131 — Hanoi

sẽ được khỏi rút nọc, chắc chắn như thế, thuốc dễ uống hành đỡ ngay trong 6 tiếng đồng hồ. Lúc khỏi bệnh nhân đã có cách thử lấy. Nhận chữa khoán cả đàn bà trẻ con. Thuốc lậu 0p.60

một hộp, Giang-mai 0p.70, Hạ-cam 0p.30.

ĐẠI-LÝ: Quang-Huy Haiphong. Mail-inh 60-62 Paul Doumer, Haiphong, Ich-Tri 41 Rue du Mar-hé Ninh-binh.

CHỢ PHIÊN KIẾN AN

Phóng sự của Lê-Ta và Lê-Tây

L. Ai chợ phiên !

Trong vòng hai tháng trời :
Bắc-giang Thái-bình, Hà-nội,
Sô-son, Yên-báy, Hà-nội nữa. Rồi
bày giờ, Kiến-an.

Chợ phiên mở từ tung.

Phóng viên của nhà báo cũng
chạy tú tung. Mả vẫn không xuể
shuyên.

Cái thiếp mời của ban tổ chức
đến :

« Trưởng ban khánh tiết xin mời
ngài cho chợ phiên cái hân hạnh... »
vân vân.

Vừa đọc đến đây, ông chủ búi
đã nhìn ngay thấy bài tường thuật.
Nghĩa là nhìn Lê-ta. Lê-ta nhìn lên
trần, rung đùi. Nghĩa là tò vò muôn
ngồi nhà sưởi.

Nhưng « việc quan » là trọng.
Năm phút sau — lúc ấy vào hồi
hai giờ chiều thứ bảy trước — lấy
mũ, lấy áo mưa, lấy sô tay, máy
ảnh và bút giấy, Lê-ta xuống két lấy
tèn.

Và muôn nhà báo tốn thêm để
trả thù, Lê-ta rủ Lê-tây đi cho có
đẹp.

Đến Kiến-an rồi. Và chợ phiên
đã rồi.

Mưa lát phớt bay. Gió bẽ thổi
như ba mươi tháng cuồng, tự do
chạy nhông trên cái sân vận động
tổng tuếch. Hrrr ! Rết ! Hai anh
chàng cố tưởng tượng : những
ghen bàng da bao phủ chung quanh
sân này hẳn có thè làm cho chợ
phiên ấm, như cái ô rơm. Nhưng
không ăn thua. Người đi co ro, giò
hạnh thời dài, và cái bãi đá bóng
mông mênh nằm rụt trong sự
quanh vắng.

Trong mấy gian nhà lá làm tác
trách, tro trên như mấy cỏ già quê
án mặc lối mới và trang điểm với
vàng. Cả cái nhà có cái tên mỹ miều
là « Lầu khánh tiết » kia cũng vậy :
gian trơn tằm của chủ lý nó còn
thứng chạc hơn.

Lê-ta muốn dời « Lầu khánh tiết »
ra « Lầu khánh tiết ».

Những cái đặc sắc của chợ phiên !
Hừ ! Hừ !... Nhũng... cái... đặc...

sắc của chợ phiên à ? Xem nào !...
Hình như có.

Đây rồi.

1.) — Gian tòa sứ với một cái bàn
ăn bánh ngọt và hai cậu học trò
ngó ngác ngồi gãi giây đàn mandoline.

2.) — Gian hoc chính với mấy
cô nữ sinh ti hon, mặt trát phấn
trắng và dày một cách hùng hồn ;
các cô ở đây để diễn tích « Nàng
công chúa ngủ trong rừng » — (vào
xem 15 xu một người) — Nhưng
lúc chúng tôi vào, các công chúa
trong rừng đang ăn cơm, chứ chưa
ngủ.

Mấy cái đặc sắc sau là .. bốn gian
bán rượu của từng huyện. (Bán
rượu, một công việc mà huyện nào
cũng quen làm). Trong mỗi gian,
một cái áo gấm xanh, một cái bài
ngà và cạnh đó một bà mệnh phụ
hách dịch với người đi xem như
đối với các linh lê.

Lê-ta bình phẩm :

— Chợ phiên ? Không ! một cái
công đường.

Lê-tây cũng bình phẩm :

— Chợ phiên ? .. Ủ... một cái
công đường.

Hai người bạn lặng lẽ đạo mạo
bắt tay nhau. Chúng tôi cảm động
vì cùng có một ý kiến

Nhưng ý kiến chưa đúng lắm !

Vì chợ phiên còn là một cái sòng
bạc già vờ.

Một cái sòng bạc giả vờ làm chợ
phiên.

Cũng như ở một vài cái chợ phiên
ở Hà-nội.

Một giây bàn súc sắc, trên đó
là những hộp sôra, những bao thuốc
lá thay cho tiền bạc, và sau đó là
những bộ mặt cố làm ra vẻ hiền
lành.

Những bộ mặt hiền lành ấy bảo
rằng :

— Cứ đánh đi mà, được sôra
được thuốc lá thôi, nhưng chắc
nữa bán lại lấy tiền cũng được.

Các trò vui.

Nhiều lắm.

Tiền giáng thế, xe đạp phụ-nữ,
biểu diễn thể thao, đánh vật dân

bà, khúc côn cầu, rước sĩ nồng
công thương, vân vân, vân vân...

Đây một chương trình. Và rất
đúng giờ, đúng giờ của ban tổ
chức chợ phiên. Nghĩa là năm giờ
thì phải hiểu là năm rưỡi. Hoặc
hơn kém thế một chút.

Biểu diễn thể thao : lý thú và
cảm động.

Một dầm học sinh mười hai hay
mười ba cậu, bé bỏng một cách
không thể tưởng tượng được, chạy
túi túi ra mắt mọi người. Các cậu
ấy luồng cuồng nhìn đó đây, lúng
lung, ngây ngô : cậu thi đít như
con mâm, cậu thi hỉ mũi chửa
sạch, cậu thi cõi cõi deo vòng !

Họ chạy ra sân, lúu túu, lâng
sâng, búng bóng, múa may, giơ tay
lên giới, nghèo một bên mình, nghe
tiếng hô, tiếng võ tay ngữ ngắn
như lũ chúa tàu ranh con. Biểu
diễn vận động đấy. Tinh thần thể
thao được phô ra một cách kỳ
thú.

Chỉ có ban tổ chức hài lòng.

Bốn hai cuộc vui khác : khiêu
vũ và đánh vật dân bà Lê-tây bàn:

— Anh xem đánh vật, tôi nhảy
đầm, rồi hai đứa tướng thuật lẫn
cho nhau nghe.

Lê-Ta gật đầu cho lời bàn là chí
lý ở đoạn thứ hai, và đòi ngược lại
đoạn thứ nhất. Kết quả : Lê-tây
xem đánh vật, còn Lê-ta thì nhảy
đầm.

Lúc gặp nhau, Lê-ta thuật :

— Nhảy đầm cũng giống như ở
các « đăng xinh »

Lê-tây thuật :

— Đánh vật cũng như mọi cuộc
đánh vật thường, chỉ khác đô vật
là giống cái.

Rồi hai người cùng vui vẻ : đoạn
tướng thuật thế là xong

Một kỳ công của cụ lớn kiêm học:
rước sĩ, nông, công, thương.

Đám rước có binh lính — cả lục
lão thủy — ăn mặc quần áo giấy.
Buồn cười lắm. Vì có lúc giò thời,
giấy lật tung cả đống quần.

Chúng tôi ngáp trong lúc mọi
người vỗ tay.

Hai anh chàng yên ủi lẫn nhau :

— Về đê lúc khác đến, họ đòi
trò, hẳn có nhiều cái buồn cười
hơn.

Lúc khác là chiều chủ nhật.

Chiều chủ nhật « Cái đình » của



— Nay cậu ! bác Tú bên cạnh mắt,
cậu nên đi đưa đám người ta một
tý.

— Ôi chào vè ! Thế minh sau
này chết bác ấy có đưa minh
không ?

các cuộc vui là cuộc thi xe đạp cho
nữ học sinh Hải-An và tỉnh lỵ.
« Cái đình » của cuộc thi ấy lại là
ba cô ở Hải-phòng. Song là cái
đình tam phán, vì họ lùn một cách..
có ý vị.

Cô thứ nhất trông như một ông
Tây quay số nhỏ tí tẹo, mặc sơ-mi-
đét, quần gôn và — đè chuộc lai
sự thấp bé của mình — đeo trên
mũi một đôi kính trắng cực lớn.

Cô thứ hai răng đèn láy. Mặt là
một trái soan quét với kỵ càng ;
búi tóc dầu trong cái mũ cát-kết,
và trên mũi cũng đeo kính ; thân
hình ẩn trong bộ quần áo tây màu
gạch non đã bắt đầu già

Cô thứ ba là một cô bé lén sáu,
áo đỏ, má bôi giấy tau đỏ gần bằng
cặp môi, mặt già và nghiêm ngặt
hơn bà bác của chúng tôi. Cô này
thì xe đạp lái khéo.

Cuộc thi nào nhiệt. Trò vui hay
lắm. Nhất là những người làm trò.
Chúng tôi, cũng như mọi người, vỗ
tay nhiệt liệt đến nỗi thấy đôi
bung mè day.

Lúc rủ nhau ra về, chúng tôi gấp
một ông già trẻ (hình như là cụ
Tống Sơn thi phái) mặt nhão bồng,
râu sưa gọn, lâng sang diệu qua
từng cắn môi, ngực mang dù ba
hang mè day.

Ông có vẻ ngạc nhiên vì thấy
chúng tôi không chú ý gì đến bộ
ngực danh giá ấy.

Lê-ta và Lê-tây

« La robe (création MARIE) là pêche moderne mà s qui garde néanmoins son style. (Mẫu áo MARIE vẫn thời nhất nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp riêng của y phục Việt-Nam, đó là lối khéo của VU, toàn bộ to nhất bên Pháp, trong bài bình phẩm y phục phụ nữ Việt-Nam (VU ngày 4-5-38 có trưng bày ở hiệu MARIE).

MARIE đã được bộ tinh bacc vè thi áo đep ở Hội Chợ và chợ phiên
Hanoi, Haiphong, Hoà, Hadong.

Vậy MARIE là hiệu may có tin nhiệm của các Bà, các Cô :

Cạnh nhà thờ lớn MARIE 4, Mission — Hanoi

Manteau — Cape — Áo rét



Các nhà buôn muốn tìm nhà chế
tạo lâu năm, xuất sản nhiều các
thứ TRICOTS và

Chemisettes

XIN NHỚ: Manufacture

Cu gioanh

68, 70, Rue des Etoiles — Hanoi
Tél. 525 — Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn hàng.
Gởi đi xa rất nhanh chóng.

đứng đầu có ba người, mỗi người là một phần tử quan yếu. Xưa nay chưa có một lực lượng gian ác nào tài khéo, khôn ngoan, sâu sắc và nguy hiểm hơn. Ba người ấy đại biểu cho ba phương diện tinh xảo nhất trong trí khôn loài người: mưu trí, tài, và phương diện nào cũng cao tột bực hoàn thiện hoàn mỹ. Đó là sự tuyệt đỉnh của tinh thần ác hại. Chúng lại chỉ huy một bọn người trung thành, tận tụy, không sợ gì luật pháp vì có một lòng tin ngưỡng chác chắn ở kẻ cầm đầu... Nhưng một trong ba đứa bị giết rồi. Bị chúng giết. Vì phản bội, và cái ác xúi lùi ấy thi hành trua hôm nay..

Đột nhiên, mắt Phong sáng bắn lên. Mắt anh bừng nồng như chính mình bị kích thích vì những lời minh nói. Anh tiếp :

— Trưa hôm nay, một trong ba đầu rắn bị đứt, rắn còn hai đầu nhưng càng ghê gớm hơn. Vì sao? Vì nhiều mảnh mồi rất hi hiêm đối với tôi trước đây nửa giờ, nhưng đến lúc này tôi gõ được cả.

« Trước hết, sự rắp định bội phản của Nguyễn Bồng mà bị hiệu tất là Sơn Tam, bắt buộc hai tên đứng đầu phải trả Nguyễn Bồng đi. Bởi Nguyễn Bồng là một tay tinh khôn khôn vờn, nên bắt buộc chúng phải theo đuổi khắp nơi, và giết ngay khi gặp dịp tốt. Tuy vụ ám sát rất kín đáo, nhưng chúng biết rằng không thể giấu được người có ý tìm tội. Người ấy là Lê Phong của báo Thời Thế...

« Chúng mới nghĩ ra một phương cách kè cung đáng sợ nếu ở đời chỉ toàn người non ean. Chúng một mặt xếp đặt các trường hợp « sẽ phải xảy ra », một măt báo tin trước cho Lê Phong, và đe dọa...

« Nhưng Lê Phong không sợ, và quyết tâm khai chiến ngay từ lúc gõ ban đầu.

« Công việc chúng sẽ vỡ lở ra, và cái cơ quan tờ chức bao nhiêu lầu trong bóng tối sẽ bị phá hủy...»

Phong có dâng một nhà hiệp khách của tiều thuyền. Anh nhíu đôi mày lại trong cơn tức giận anh hùng. Tâm huyết Lê Phong còn nồng nàn những tình cảm lưu truyền lại từ xưa: sống lùi lại ba, bốn trăm năm, Phong có lẽ đã thanh gươm yên ngựa, tung hoành trên đất nước với cái khí phách ngang lạng.

Người trai tráng ấy như lạc giữa

thế kỷ này. Anh hành động theo linh giác của người cồ sơ và những cử chỉ của anh, cái thái độ hung hiếp của anh, bởi vậy, có nhiều khi thái quá.

Phong cưỡi lê sang sảng. Anh nói nữa, nói thao thao bất tuyệt, và bằng những lời hoa mỹ mà anh hay chế rêu trong lúc tâm trí bình thường:

— Tôi rất lấy làm âu hận rằng cô Mai Hương không có ở đây lúc nay để được chứng kiến một tài tri siêu đẳng; một địch thủ đáng phục nếu không đáng敬畏, một nhân vật ta quý trọng nếu là bạn hữu và ta lấy làm hân hạnh vì được là kẻ thù..

Rõ ràng những câu nói đó không có liên lạc gì với những đoạn trên, nhưng cách nói của Phong có một lối quyến rũ khiến người ta phải nghe chăm chú:

— Lần thứ nhất, tôi đương đầu với một kẻ thù vào bức này. Đương

nhiều điều hán bị tôi đưa vào những đường sai lạc...»

Cứ một đệu như thế, Phong nói không dứt. Càng nói, Phong càng ra vẻ sốt sắng, đôi mắt long lanh, gò má ửng đỏ, và khắp người như rung động lèn.

Mười lăm phút qua. Nguồn lời chảy xiết như đỗ xuống vực sâu. Mai Hương nghe nhưng không quan tâm đến ý nghĩa nữa. Bỗng Phong cười nhạt mấy tiếng rồi tiếp:

— ..Chiều hôm nay, một người đàn bà, em gái người bị giết lúc trưa, sẽ bị chúng bắt. Và có lẽ sau giờ đó ít lâu, Lê Phong cũng bị chúng hại. Chúng đã hẹn trước, đã báo trước các việc hành hành động, tin chắc chắn rằng điều chúng định đoạt không bao giờ sai. Nhưng mà..

Phong lại cười :

— Nhưng mà Lê Phong cũng hẹn trước: chỉ nội nhật hôm nay, phải

Mai Hương chạy lại đè hai tay lên hai vai bạn, hỏi với vã:

— Anh Phong! anh làm sao đấy?

Phong thông thả lắc đầu, anh dù dâng nhão Mai Hương, miệng hơi mím cười. Nhưng khi sờ trên trán thì cô thấy sâm sấp ướt. Mai Hương căng lồng hô dồn :

— Kia, anh Phong! anh Phong! Anh làm sao đấy?

Phong đưa ngón tay lên miens, cười nhẹ nhàng.. Anh se se hit thê đều và dài, và sau cùng thở mạnh lên một tiếng khoan khoái.

Lê Phong nói :

— Xong rồi.

IV

— Xong rồi ?

— Phải, xong rồi.. Tôi vừa bảo cô rằng kẻ thù của tôi còn nhiều điều chờ phải không?

— Phải, thế sao?

— Bây giờ thì chúng nó — hay ít ra một đứa trong chúng nó — không đáng sợ nữa. Không! thế là xong.

Lúc đó Mai Hương mới nhận ra rằng sự thay đổi trên gương mặt Phong vừa rồi là do kết quả một sự cố gắng tinh thần rất dữ dội. Cô đoán chắc Phong vừa tinh được một mưu kế lạ, hoặc cầm chặc được một vài điều thắng lợi khác thường..

Quay vào nhà trong, Phong gọi:
— Biên!

Thi Biên ở một cái cửa nách, nhanh nhảu đi vào, măt nghiêm trang như tên quân đội tướng lệnh. Phong chỉ hỏi:

— Xong?

Biên đáp gọn:

— Vâng xong.

Phong xoa hai tay vào nhau:

— Được rồi! Sắp sửa đi.

Rồi anh ôn tồn bảo Mai Hương, như người nói một câu bình phàn về thời tiết :

— Xin báo cho cô Mai Hương biết một tin lợ và một tin mừng. Mười lăm phút nói viên vông vừa rồi là cả một tấn kịch, một tấn kịch ghê gớm. Những câu đầu Ngô minh Sở ấy cô nghe bằng cái tai nghẽn ngâng, nhưng đã giúp tôi được một việc rất to ấy là cái tin thứ hai: tin mừng.

— Con rắn ba đầu, một đầu đứt, một đầu không làm hại được nữa vì tôi đã nắm được trong tay. Còn một đầu thứ ba thì từ giờ đến năm giờ ruồi chiều, tôi sẽ đánh rập!

(Còn nữa)

The-Lữ.



đầu bằng lời nói. Thực là một cuộc chiến đấu của miệng lưỡi, một cuộc thi lè phép, thi giảo hoạt, trong đó lời văn chương ý nhị và có tinh cách một phen hội đàm về thi thư..

Kẻ thù cho tôi biết, một cách rất khiêm tốn rằng hắn sẽ trừ tôi. Tôi cũng khiêm tốn đáp lại rằng tôi không sợ. Mình sợ thực. (Phong hơi mím cười, giọng hơi rắn xuống), vì trong khi đối bên giữ miếng, kẻ thù cũng có lúc hở cơ.. Vì thế tôi biết được ở người địch thủ của tôi rất nhiều điều hán muốn giấu, nhưng trái lại khi đờ ý tôi thì có rất

chỉ nội nhật hôm nay — nếu Lê Phong chưa bị giết — thi kẻ thù sẽ bị Lê Phong bắt, bắt tại chính sào huyệt, và không thiếu một tên nào.

Mai Hương trân trân nhìn anh. Thoát nhiên, cô cho đó là những lời viên vông như những câu nói trên không có nghĩa. Nhưng bỗng cô đứng phắt lên, lai gầm Phong: anh đã thối nói, và khuôn mặt vui cười vừa rồi đổi khác hẳn. Mặt Phong xanh nhợt nhạt, miếng mím lại một cách nhợt nhạt, trên trán hai nét răn ăn sâu xuống, anh hống như già đi một vài năm.

Nước tiếng đòn!!

Nhà thuốc CON CHIM có 6 thứ thuốc giờ-truyền-thần-dược nước tiếng đòn hay, ai dùng qua chí một liệu thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

- | |
|------------------------------|
| 1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM: 0.45 |
| 2: NGÀ-NƯỚC CON-CHIM: 0.25 |
| 3: HÀM - LY CON-CHIM: 0.15 |
| 4: NHIỆT-LÝ CON-CHIM: 0.15 |
| 5: THUỐC GHE CON-CHIM: 0.15 |
| 6: GHĨNH-KHÍ CON-CHIM: 0.04 |

KHẨU CÁC TỈM TRUNG, NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-MÃN, LÀO CỘ ĐẠI-LÝ
VŨ-DINH-TÂN 1784 - Lachtray - Haiphong

RƯỢU CHỒI HOA-KÝ

Các bà sinh nở muộn khi ra cữ, được đỡ da, thâm thịt, mạnh khỏe như thường, không lo té thấp, di lại được ngay. Chai xoa Rượu Chồi Hoa-Ký thi không lo ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Ký này trị được nhều chứng rất gỏi là: Sinh nở, té-sấp, thè-thao, đau lưng, đau mimb, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim thịt, sao gan, bi đỗi, bi ngã chầy máu, đứt tay, cảm hàn, cảm thử, xoa đèn khói hết, kiền kiện vô cùng. (Ai muốn mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại-ly).
Phòng ịch CON CHIM ở khắp các tỉnh Trung, Nam Bắc-Kỳ, Cao-Mã, Laos



RƯỢU CHỒI HOA-KÝ
Hộp lớn: 150grs brot: 5000
Hộp nhỏ: 80grs 3000

KỶ YẾU ÁNH SÁNG



Danh sách ban quản trị
chính thức chi Đoàn Ánh
Sáng Haiphong (năm 1939-
1940) và ủy ban kiêm sát
tài chính năm 1939

Bộ đại hội đồng của chi Đoàn Hải
phòng họp ngày 4 Décembre tại hội quán
Nông-công thương, các bạn sau này đã
đắc cử vào ban quản trị và ủy ban kiêm
sát tài chính:

Ban quản trị 1939-1940)

Kiêm sát — Bùi Minh Lân, Phạm Vũ
Bryan, Trần Văn Tuân, Ng. đón Bầy.

Cố vấn — Nguyễn Công Mỹ, Trần
minh Chung, Nguyễn Tuất, Mile Ng. thị
Nhánh, Ng. v-Nguyễn, Nguyễn Đức Phòng,
Kg. Minh Thảo, Phạm Xuân Sinh.

Hội trưởng — Ng. Xuân Bâi, Lê Đại
Thanh, Nguyễn Phương.

Chánh thư ký — Vũ Ngọc Cử;
Phó thư ký — Ng. báu Huy, Lê Minh
Nguyên.
Chánh thủ quỹ — Ng. Văn Cảnh.
Phó thủ quỹ — Phan Văn Hiền, Ng.
Trọng Thuyết.

Ủy ban kiêm sát tài chính năm 1939
Trưởng ban — Lê Đức Thịnh.

Thư ký — Ng. Đức Hòa.
Ủy viên — Mme Francois Ngọc, Dr
Ng. v-Bô, Lê bay Tự, Ng. Hữu Viễn.

Ủy ban khách Tiết và lồ chúc
(do ban quản trị thiết lập)

Trưởng ban — Vũ Huy Cảnh.
Thư ký — Bùi Hùng Hòa.

Ủy viên — Vũ Công Hòe, Nghiêm Phạm
Ban, Nguyễn Văn An, Lê Minh Hải.

Văn phòng chi Đoàn
A.S. Haiphong lai cảo

HỘP THƯ

Ông Đ. V. C. Nam — trực Nam Định
— Bã nhia được bài ông, hay làm.

Ô. T, L, N, S, Hanoi — Xin cho
biết tên thực và địa chỉ.

Ông N, B, Kh. — Cám ơn, Xin cho
biết địa chỉ. — Không thể đánh được.

CÁC BẢN YÊU THƠ!

không nên bỏ qua cuốn

NẮNG HÈ

một công trình tuyệt tác của THÁI-A

Giá 0p.25 (cước phí 0p.06)

Thư từ và ngân phiếu xin gửi cho:

M. TÓ - VĂN - ĐỨC
Directeur de la Librairie Centrale
100, Rue du Pont en Bois — Hanoi

SOLUTIONS RAISONNÉES sẽ ra ngày 18 Janvier 1939

Comptoir Commercial

58, RUE DU CHANVRE — HANOI

Photos d'Artistes de Cinéma

Cartes Baromètres Miraculeux

Carnets soie brodée — Cartes collages

Cartes « Fleurs » et « Animaux » Suisses

Cartes « Fleurs de France » et « Fleurs de Paris »

Cartes Fleurs naturelles stérilisées

Estampes — Gravures — Images

Thuốc THƯỢNG - ĐỨC

15, PHỐ NHÀ CHUNG — HANOI

(Có chi - cục và đại - lý khắp
các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ)

Nhà thuốc ta danh tiếng nhất
bấy giờ, thi chỉ có nhà thuốc
Thượng-Đức, vì chủ nhân là Ông
Lê-Ngọc-Vũ, Hiệu-trưởng trường
Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụ Học-
hiệu, lúc nào cũng cùng hết thay
các người trong ban kháo-cứu
tận tâm nghiên cứu và thi nghiệm
cỗ kim, chế luyện thành những
thuốc cao dan hoàn tân : xem
về mỹ-huật thi chẳng kém gì
thuốc Âu-Tây, nói về công dụng
thì không thua gì thuốc Nhật-
Bản. Thực là một nhà thuốc duy
nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Tại nhà thuốc Thượng-Đức
có phòng khám các bệnh hiềm,
có phòng riêng xem mạch cho
đơn. A muốn dùng thuốc chén,
hay mờ, đón đi xem bệnh ở đâu
đều được cả, và một khi bệnh
nhão nǎo tin chữa, nếu thuốc
không có cao dan sẵn hợp vào
bệnh minh, thi đều được chế
riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa
đến kỳ khôi mới thôi, tiền nong
nhà thuốc không cần, miễn là
được chữa khỏi một bệnh khó
khỏi nguy hiểm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành
phố Hanoi bấy giờ, phố nào
cũng có nhà bán thuốc Thượng-
Đức, dù là thuốc Thượng-Đức
có tên nghiêm và cần cho quần-
chung là thường nào. Rồi ta sẽ
xem, bóng cờ và bóng biền nhà
thuốc Thượng-Đức sẽ pháp phori
và chói lọi cả ở hết thảy những
thị quê và trong xứ Đông-duong.

Ở xa muốn hỏi bệnh xin định
theo tem trả lời. Muốn mua thuốc
gi, se gửi bằng cách linh hòe giao
ngân rât nhanh chóng. Thủ từ đê

THƯỢNG - ĐỨC — Hanoi

Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE

D'UN CHIMISTE PARISIEN

SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et
si légère qu'elle flotte dans
l'air ! Telle est la suprenante
création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème, qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisance.

AGENTS : F. Maron A. Rochat et Cie
45, Bd. Gambetta — HANOI

Rượu Côte Nhât

MARTELL

là thứ rượu đã nổi tiếng
từ 200 năm nay

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & Cie Ltd Bđ Đồng Khê HANOI

Thuyền trôi



Mây trôi nước chảy xuôi giòng,
Chiếc thuyền lơ lửng bên sông một mình,
Ai người nguyện ước ba sinh,
CỦU-LONG-HOÀN hiệu VÔ-ĐÌNH nhớ chăng?
Một lời cung đã tiếng rẳng.

Thuốc đại bồ CỦU LONG HOÀN có bán tại VĂN-HÓA
Số 8 Hàng Ngang Hanoi Các tỉnh đều có đại lý.

Thuoc bo hach

Van - Bảo

của giáo - sư TRẦN-PHÚC-SINH, trường Y-học Nam-kinh

Chuyên trị : Các nội hạch làm việc không điều, nên thần-kinh hé mắt điều-hòa, con người không thể tự-hủ những ý muốn, rời sanh ra đời tanh

Trị các chứng suy-nhược về tinh-dac của đàn ông và đàn bà Suy-nhược về sự phát-dac, sự bần tinh. Trị sự lãnh-dam về phòng-dac của đàn bà. Đem lại cái «cực-diêm khoái-lạc» cho những người trong tuổi, bởi những nội-hạch của họ bị thiếu chất «DƯƠNG - HUYẾT - TINH».

Trị các chứng đau mỏi xác thịt, đau lưng u tai, bài oái gân cốt, vi phong sự vò chùng, hoặc vi thuỷ nhô thời bởi vò đờ.

Thuốc VAN - BẢO là sự tổng hợp các tính-chất quý của động-vật, đem bồi bổ những nội-hạch cho nhân loại. Tinh chất «Dương-huyết-tinh» cho óc, cho thận, trứng dài của đàn ông và будущее trứng của đàn bà

Thuốc VAN-BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lâng lại cái sức mạnh như hồi niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp, da hết nhăn, thịt săn, vú nở n.

Thuốc VAN-BẢO có đủ tinh chất khêu động, làm sống dậy những tế-sao lâ-ù-rã khô héo của những người già héo, rồi làm họ tươi trẻ lên. Nhơn đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, ăn-đi mǎn nồng, siêng làm việc, thíc-h phần đắn

Khi mua nên nói rõ thứ đàn ông hay đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00 1 hộp là 4 hộp 15p.00
(Gói lanh hoa giao ngắn)

Tổng phân hành phía Bắc **VAN HOA**
8 Hàng Ngang HANOI

Tổng phân hành miền Nam : **VÔ - ĐÌNH - DÂN**
223 Marins Cholon, và các phân trại

Hai nơi trên đây có trữ 3 thứ thuốc có danh của Phục-Hưng Y-Quán là thuốc Ho, Bổ-kinh và Cà-ting, mỗi hồn 1p.00

HỘI VĂN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI TÙ-BỐN LẬP THEO CHÍ-DỤ NGÀY 12 AVRIL 1916

Vốn đã đóng tất cả: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp
HỘI QUÁN QUÁN-LÝ CÔI ĐỒNG-PHÁP
7, Avenue Edouard VII 26, đường Chaigneau
Thượng-Hải SAIGON

Số tiền dự trữ tới ngày
31 Decembre 1937
(cho cõi Đồng-Pháp) ➤➤➤

\$ 2.403.548,30

\$ 2.372.438,96

Tiền cho vay trong cõi Đồng-
Pháp để đảm bảo số tiền đóng
vào Hội kẽ trên đây

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỞ NGÀY

CHI NGÁNH 28 Déc. 1939 **CHI NGÁNH**
ở Saigon ở Hanoi
26, Bđ. Chaigneau 8ter, phđ Tràng-thi

Chủ toa: Ông SOULET ở SAIGON
Dự kiến: Các ông TANG-TO và NGUYỄN-VAN-TRONG

CÁCH THỨC P - Hồi nguyên vốn

Số nhân theo những số quay ở bánh xe ra:
315-4164-6748-11093-12503-15228-18147-23664-24143-28304-
31091-35745-38639

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

6748	Ông HUYNH-LAI ở CHOLON	2000\$
15228	Ông NG.-VAN-NHAN, sđ Lục-lộ PHUTHO..	500
23664	Ông NG.-VAN-DE, 160, phđ Lô-đúc, — HANOI	1500
24143	Ông VO-YEN-NHỊ ở QUANG-NGAI	500
28304	Cô IRENE VITTORI, sđ Địa-chính ở NAM-DINH.....	2000
31091	Ông NGUYỄN-VAN-SUNG ở CAO-LANH	500
38639	Vé chưa phát hành.	

CÁCH THỨC SỐ 2 - Hồi nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 1133 (Các vé trong hạng bộ này đều đã hủy bỏ)

CÁCH THỨC SỐ 3 - Hồi nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 576 (Các vé trong hạng bộ này đều đã hủy bỏ)

Xổ số trả tiền lời cho phiếu số 3 - số tiền chia: 38 \$ 94

Phiếu số 1790 đã trúng ra là phiếu 125 \$

8 phiếu sau này được chia số tiền lời là:

1790	Ông PHAM-VAN-LIEU ở SAIGON	4 \$ 87
1791	Bà PHAM-THI-DINH, ở nhà ông PHO, nhà máy rượu FONTAINE — HANOI	4 \$ 87
1828	Ông Độc-phú VI ở SAIGON	4 \$ 87
1833	Vé vé danh ở THƯƠNG-HAI	4 \$ 87
1835	Ông NGUYỄN-DINH-TINH ở TOURANE	4 \$ 87
1836	Ông NGUYỄN-VAN-HUU, 16, phđ Đồng-khánh — HANOI	4 \$ 87
1841	Ông NGUYỄN-DINH-PHAN, ở nhà ông Lục-sư Phủ lỵ nhân — HANAM	4 \$ 87
1842	Ông NGUYỄN-HUU-DAC, nhà máy Điện ở HAIPHONG	4 \$ 87

CÁCH THỨC SỐ 5

Xổ số thứ 1 - HỘI VĂN GẶP BỘI

25389A | Vé đã hủy bỏ

Xổ số thứ 2 - HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 346 (Các vé trong hạng bộ này đều đã hủy bỏ)

Xổ số thứ 3 - MIỀN GÓP

Hạng bộ trúng: 973. Có các vé 15936-5780A-7898A-21726A-22148A

		Giá bán	Võp
15936	Ông VU-XUAN-LOAN, toà sđ MUONG SING	559 \$ 00	1.000 \$
5780A	Ông LE-VAN-PHUNG ở CHO LON	308 00	500
7898A	Bà NGUYỄN-THI-UYEN, Khán-hô ở ĐÔNG-HOI	123 20	200
21726A	Ông HOANG-HUY-DAC ở CAN GIO	119 20	200

Kết quả sau nhằm vào ngày thứ bảy 28 Janvier 1939 hối 11 giờ sáng tại sở chính của ban hội bến cảng Đồng-Pháp, 26, đường Chaigneau & Saigon.

Hội cần dùng Đại-ly và Kinh-ký-viên có đủ tư cách và giấy chứng nhận tốt.

PHIẾU MỚI CÁCH THỨC «P»

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P
của hội

VĂN-QUỐC TIẾT-KIỆM

có thể giao mỗi số vốn là:

mỗi tháng đóng

10.000 \$ — 25 \$ 00

8.000 \$ — 20 \$ 00

Kể ngay từ tháng đầu mới
mùa, phiến sẽ được dựa vào
số hoán vốn trước kỳ hạn đã
định. Phiếu trúng ra, thì được
hoàn lại ngay số tiền bằng vốn
phiếu, chẳng kẽ số tiền người
chủ phiếu đã giao được ngân
não rồi vậy. Mỗi khi kinh tiền

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . .	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . .	1.80
Ramette de 100 — quadrillé multiple . .	1.00
Plumier laqué, couvercle chromos	1.05
Compas sur papiers : 15 et 4 pièces	0\$65 — 0.48
Compas plats nickelé reversible double usage	1.18
— — — en pochette	2\$85 — 2.20 & 1.55
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Muôn điều sinh sôi

Mén dùng các thứ trang sức
INNOXA

chẽ theo phương pháp khoa học dưới quyền
kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA **MOUSSE INNOXA**
Lau sạch da, đẹp da Kem hợp da thường, da khô
một chai 1p.05 một lọ 0p.95

CRÈME NACRÉE **CRÈME ORGANIQUE**
Kem hợp da bóng nhẵn Kem dưỡng chất làm trẻ da
một lọ 1p.05 một lọ 1p.90

POUDRE INNOXA
Phấn INNOXA đánh không hại da
một hộp 0p.85

các bà các cô sẽ thấy da dìu mịn tươi trẻ

Bán tại các hàng bao chẽ tây và các cửa hàng to.
DÀI LÝ: INNOXA 88, Rue Jean Soler — HANOI

Sâm Nhung Bách Bồ Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bồ quý giá, nên dùng nó dần ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp bạch, sinh ra nhiều linh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khởi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cổ khí, tinh đặc, trong khí phong sự không thấy nhoc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bach dài hạn) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thi tốt sữa, có chữa thi khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau minh mỏi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở đều cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bò lì, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải hồi hồn sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bô gi hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiểu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bồ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngô-phiêu, Hải-cầu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vú bò vú ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đã tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phong sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhoc mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, kiên tinh, sinh kh', chữa (bệnh) liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chịu lẩn chắt thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chắt), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ tống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiên nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiên nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tinh Hồng - Khê

Giá thép mà buộc ngang trời ! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng lơi ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì bao nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30. mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Roule de Hué)

Xem mạc: cho do, bốc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng thoi theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu Ai-lao, Cao-mén, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê đợt Hội-chợ Haiphong năm 1937 được Lãnh Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tờ lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp tài năng » tại Hội-chợ Huế. Kỷ dấu xảo công nghệ, kỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biểu 2 cuốn sách thuốc: « Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cầm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-khê xin nhận ký dấu hiệu Phật 12 tay.

NHÀ TIÊN TRI (sô một) Ở ĐÔNG - DƯƠNG

Ông KHANHSON, một ông thầy đã từng kinh nghiệm lâu năm trong khoa-họ. Một viên cố-vấn giỏi của mọi già đình, một người đưa đường chỉ nèo cho ta đến những cảnh đầy hạnh phúc lâu bền, những ái-tình vĩnh viễn.

Tôi dám cam đoan rằng : (tôi chỉ nói được mươi câu chúng bầy tâm là cùng, vì tôi có phải thánh thần đâu mà nói dặng hoàn toàn cả)

Với khoa học tôi có thể hiểu những vận hạn, giàu nghèo, thọ yêu, ái tình, nhân duyên một cách chắc chắn.

Tôi không lăng bốc, định nọt ai, và tôi không lòe ai bằng cách dọa nạt để lấy tiền. Tôi cứ nói thẳng theo như những điều đã tìm thấy trong chữ ký hoặc trong tết vị.

Tôi đã từng đoán ngày chết chót quan cố toàn-quyền Sylvestre khi ngài qua thăm chợ phiên Septo năm 1936.



Professeur KHANHSON
36. JAMBERT - HANOI

Ông Mignon chủ báo Asie Nouvelle ở Saigon trước khi gặp tai nạn chết ở sông Cửu-Long cũng có qua thăm tôi và cũng đã từng ban khen. Nếu ông nhớ đến nhời khuyên của tôi thì không đến nỗi đáng tiếc.

Nay bà con ai muốn biết mọi điều lành, giữ ra sao thì kíp biên thư cho tôi, nhớ gửi chữ ký tự tay mình ký, và tên tuổi (không cần ngày tháng đẻ). Giả tiền nhuận bút xin gửi ngân phiếu 9 hào hoặc 15 con cò 5 xu và nên gửi thư đảm bảo cho khỏi mất.

Vị cứu tinh của các bệnh nhơn
HOA LIỀU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN sô I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cột đi nữa thuộc SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN cũng tòng lối gốc độc ra đứt tuyệt, khỏi cần trừ càng không hại sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG-TIỀN**
11, Rue de la Soie, Hanoi